

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thị Ngọc Trâm

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG SƠN**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thị Ngọc Trâm

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Ngọc Trâm

Mã SV: 1513401031

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn . Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Vũ Thị Ngọc Trâm

Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

Sinh viên Vũ Thị Ngọc Trâm lớp QTL902K trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp chấp hành tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn cả về thời gian và nội dung yêu cầu của bài viết. Ngoài ra sinh viên Trâm còn rất chăm chỉ chịu khó nghiên cứu tìm hiểu lý thuyết và thực tế công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Hoàng Sơn nhằm phục vụ cho nội dung của bài khóa luận do đó số liệu bảng biểu trong bài khá phong phú và logic.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

-Chương 1: Đã hệ thống hóa được cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN vừa và nhỏ

-Chương 2: Mô tả được chi tiết công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn theo hình thức Nhật ký chung với số liệu năm 2015. Số liệu bảng biểu khá phong phú và logic cho thấy quá trình nghiên cứu nghiêm túc của sinh viên.

-Chương 3: Đưa ra nhận xét về công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh từ đó đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán này tại công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Trần Thị Thanh Thảo

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	12
CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	13
1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	13
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	13
1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh	13
1.1.3 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh	14
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	20
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20
1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	22
1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán	25
1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	28
1.2.5 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính	30
1.2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	34
1.2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	37
1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp ...	39
Chương II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG SƠN.....	42
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	42

2.1.1	Quá trình hình thành và phát triển.....	42
2.1.2	Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.....	44
2.1.3	Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	46
2.2	Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	49
2.2.1	Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	49
2.2.2	Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	60
2.2.3	Kế toán chi phí kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	66
2.2.4	Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn.....	73
	Chương III : MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG SƠN.....	87
3.1.	Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn ..	87
	87
3.1.2.	Ưu điểm	88
3.1.3.	Nhược điểm	89
3.2.	Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	90
3.2.1	Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	91

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	91
3.2.3. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	92
KẾT LUẬN	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	104

DANH MỤC SƠ ĐỒ , BẢNG BIỂU

<i>Sơ đồ 1.1 : Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	22
<i>Sơ đồ 1.2- phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu</i>	24
<i>Sơ đồ 1.3 – Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán</i>	28
<i>Sơ đồ 1.4 – Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh</i>	30
<i>Sơ đồ 1.5 – phương pháp hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính</i>	33
<i>Sơ đồ 1.6 – Kế toán thu nhập khác và chi phí khác</i>	35
<i>Sơ đồ 1.7: Kế toán xác định kết quả kinh doanh thu</i>	39
<i>Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung</i>	41
<i>Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty</i>	44
<i>Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn</i>	46
<i>Sơ đồ 2.3 : Sơ đồ hạch toán kế toán</i>	49
<i>Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn</i>	51
<i>Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000104</i>	52
<i>Biểu số 2.2 : Sổ chi tiết bán hàng (mã sản phẩm KCL12)</i>	54
<i>Biểu số 2.2 :Sổ chi tiết bán hàng (mã sản phẩm KCL8)</i>	55
<i>Biểu số 2.3 : Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng</i>	56
<i>Biểu số 2.4: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (Mở cho công ty công ty CP xây dựng và phát triển HP)</i>	57
<i>Biểu số 2.5: Nhật ký chung</i>	58
<i>Biểu số 2.6: Sổ cái TK511</i>	59
<i>Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn</i>	61
<i>Biểu số 2.7 : Phiếu kế toán</i>	62
<i>Biểu số 2.8: Nhật ký chung</i>	63
<i>Biểu số 2.9 : Sổ cái TK632</i>	64
<i>Biểu số 2.10 : Sổ cái TK154</i>	65
<i>Sơ đồ 2.6 : Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn</i>	67
<i>Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT</i>	68
<i>Biểu số 2.12: Phiếu chi</i>	70
<i>Biểu số 2.13: Sổ nhật ký chung</i>	71
<i>Biểu số 2.14: Sổ cái TK632</i>	72
<i>Sơ đồ 2.7 : Trình tự luân chuyển chứng từ của Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn</i>	74

Biểu số 2.15 : Phiếu kế toán	75
Biểu số 2.16 : Nhật ký chung	76
Biểu số 2.17 : Sổ cái TK515	77
Sơ đồ 2.8 : Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	78
Sơ đồ 2.9 : Sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn	79
Biểu số 2.18 : Phiếu kế toán	80
Biểu số 2.19 : Phiếu kế toán	80
Biểu số 2.20 : Phiếu kế toán	81
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán	81
Biểu số 2.22 : Phiếu kế toán	82
Biểu số 2.23 : Phiếu kế toán	82
Biểu số 2.24 : Phiếu kế toán	83
Biểu số 2.25 : Sổ nhật ký chung	83
Biểu số 2.26 : Sổ cái TK911	85
Biểu số : Báo cáo kết quả kinh doanh	86
Năm nay	86
Năm trước	86
Biểu số 3.2 : Bảng kê công nợ	100
Biểu số 3.3: Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi	101

LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện hiện nay, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, mà hiệu quả cuối cùng phải được phản ánh thông qua chỉ tiêu tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và tỷ suất của nó. Để đạt được mục tiêu trên thì doanh thu bán hàng phải lớn hơn chi phí bỏ ra (bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí kinh doanh). Như vậy doanh thu bán hàng và kết quả bán hàng là hai mặt của một vấn đề, chúng có mối quan hệ tỷ lệ thuận với nhau trong đó doanh thu là điều kiện tiên quyết, quyết định cuối cùng của hoạt động kinh doanh.

Trong hoạt động kinh doanh ngoài việc mua sắm các yếu tố đầu vào, tiến hành sản xuất hoặc thu mua tạo ra sản phẩm, doanh nghiệp phải tiến hành tiêu thụ để thu tiền về tạo nên doanh thu của mình. Đây là bộ phận quan trọng quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp.

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề nêu trên, qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn, được sự giúp đỡ Ban giám đốc, các cán bộ Ban Tài Chính – Kế toán, cùng sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Ths. Trần Thị Thanh Thảo, em xin đi sâu vào nghiên cứu đề tài: *“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn”*. Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung gồm 3 phần:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn

Mặc dù đã rất cố gắng song vì bản thân chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế nên chuyên đề chắc chắn không tránh khỏi khiếm khuyết. Do vậy, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để hoàn thiện hơn bài viết của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngàythángnăm 2016

Sinh viên: Vũ Thị Ngọc Trâm

CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò quan trọng , giúp doanh nghiệp quản lý chính xác các thu nhập , tổng chi phí từ đó xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán . Tổ chức công tác kế toán hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc theo dõi , điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả . Để công cụ kế toán phát huy hết vai trò của mình , đòi hỏi các doanh nghiệp không ngừng cải tiến và hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng . Vì vậy , việc tổ chức công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học , hợp lý và phù hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập , xử lý và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp , cơ quan quản lý để doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Theo dõi thuế GTGT đầu ra và tình hình sử dụng hóa đơn , theo dõi các khoản phải thu khách hàng
- Xác định doanh thu , các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ , phản ánh đúng các khoản giảm trừ doanh thu để xác định doanh thu thuần
- Xác định đúng chính xác đối tượng tính giá thành và hạch toán chính xác giá vốn .Phản ánh vào nội dung chi phí kinh doanh phải đảm bảo đúng nội dung quy định chế độ hiện hành

- Tính doanh thu , lợi nhuận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Lập bảng so sánh tình hình hoạt động , kinh doanh giữa các kỳ của công ty, đưa ra những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm khắc phục

1.1.3 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.3.1 Doanh thu

Doanh thu là tổng các giá trị lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán , phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày thông thường của doanh nghiệp , góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Doanh thu bao gồm :

❖ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh .

Theo chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác “ ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC thì doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn 5 điều kiện :

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách tin cậy . Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kinh doanh thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó . Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện :

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

✓ **Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng**

- *Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng:*

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết , bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp . Khi nhận hàng xong , người nhận hàng ký xác nhận vào hóa đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu

- *Phương thức gửi hàng cho khách :*

Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết . Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán , khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được giao toàn bộ cho người mua , giá trị hàng hóa đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng

- *Phương thức gửi đại lý , ký gửi :*

Theo phương thức này , doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hóa gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên . Khi hàng xuất kho gửi đi bán thì hàng chưa xác định là tiêu thụ . Hàng gửi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả , khách hàng đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán , khách hàng đã ứng trước tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán . Chỉ khi nào được người mua chấp nhận thì số hàng đó mới chính thức coi là tiêu thụ và doanh nghiệp có quyền ghi nhận doanh thu .

- *Phương thức bán hàng trả chậm , trả góp :*

Theo phương thức này , khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay , khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng . Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm , trả góp .

- *Phương thức hàng đổi hàng :*

Theo phương pháp này doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khách . Trong trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền .

❖ *Các khoản giảm trừ doanh thu:*

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán , hàng bán bị trả lại , thuế tiêu thụ đặc biệt , thuế xuất khẩu , thuế GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp , được tính giảm trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần , làm cơ sở để tính kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán .

✓ *Chiết khấu thương mại:* là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn . Khoản giảm giá có thể

phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua , cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một khoảng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

✓ **Giảm giá hàng bán** : là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như : vi phạm cam kết , vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị mất , kém chất lượng , không đúng chủng loại quy cách . Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm tương ứng giá vốn bán trong kỳ

✓ **Các loại thuế phải nộp Nhà nước** :

- Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản làm giảm doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB .
- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hóa được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hoặc biên giới . Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu . Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách Nhà nước .
- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng . Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo .

❖ **Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm : lãi cho vay ,lãi tiền gửi , lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu , tín phiếu , chiết khấu thanh toán

được hưởng do mua hàng hóa dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, thu thập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức...

❖ *Thu nhập khác*

Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

1.1.3.2 Chi phí

Chi phí là các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khácmà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

❖ *Giá vốn hàng bán*

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ

- Đối với hàng hóa, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.

- Đối với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm giá trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.

❖ *Chi phí quản lý kinh doanh*

Chi phí quản lý kinh doanh phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn bộ doanh nghiệp.

❖ *Chi phí hoạt động tài chính*

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu

tư chứng khoán , đầu tư khác , khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

❖ *Chi phí khác*

Chi phí khác phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp .

Chi phí khác bao gồm những khoản chi phí (hoặc khoản lỗ) phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp và chi phí thuế thu nhập ;cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước như :chi phí tiếp khách , hội nghị khách hàng , chi phí quảng cáo , giới thiệu sản phẩm hàng hóa .

❖ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu , thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế X Thuế suất thuế TNDN

1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi , lỗ từ các loại hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm : kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh , kết quả hoạt động tài chính , kết quả hoạt động khác .

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{trước thuế} & = & \text{hoạt động sản} & + & \text{hoạt động tài} & + & \text{hoạt động} \\ \text{của doanh} & & \text{xuất kinh} & & \text{chính} & & \text{khác} \\ \text{nghiệp} & & \text{doanh} & & & & \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Doanh thu} & & \text{Giá vốn} & & \text{Chi phí quản} \\ \text{hoạt động sản} & = & \text{thuần} & - & \text{hàng bán} & - & \text{lý kinh doanh} \\ \text{xuất kinh} & & & & & & \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ hoạt} & & \text{Doanh thu hoạt} & & \text{Chi phí hoạt} \\ \text{động tài chính} & = & \text{động tài chính} & - & \text{động tài chính} & & \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ hoạt} & = & \text{Thu nhập khác} & - & \text{Chi phí khác} \\ \text{động khác} & & & & & & \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận sau thuế} & = & \text{Lợi nhuận trước} & - & \text{Chi phí thuế thu} \\ \text{thu nhập doanh nghiệp} & & \text{thuế của doanh} & & \text{nhập doanh} \\ & & \text{nghiệp} & & \text{nghiệp hiện} \\ & & & & \text{hành} \end{array}$$

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng :

- Hóa đơn bán hàng thông thường , hóa đơn GTGT
- Phiếu thu

- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

❖ TK 511- doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh .

✓ Bên Nợ:

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm , hàng hóa , dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán .

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ .

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ .

- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 – xác định kết quả kinh doanh .

✓ Bên Có :

- Doanh thu bán sản phẩm , hàng hóa và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán .

➤ Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

➤ Tài khoản 511 có bốn (4) tiểu khoản cấp 2 :

+ Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

+ Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

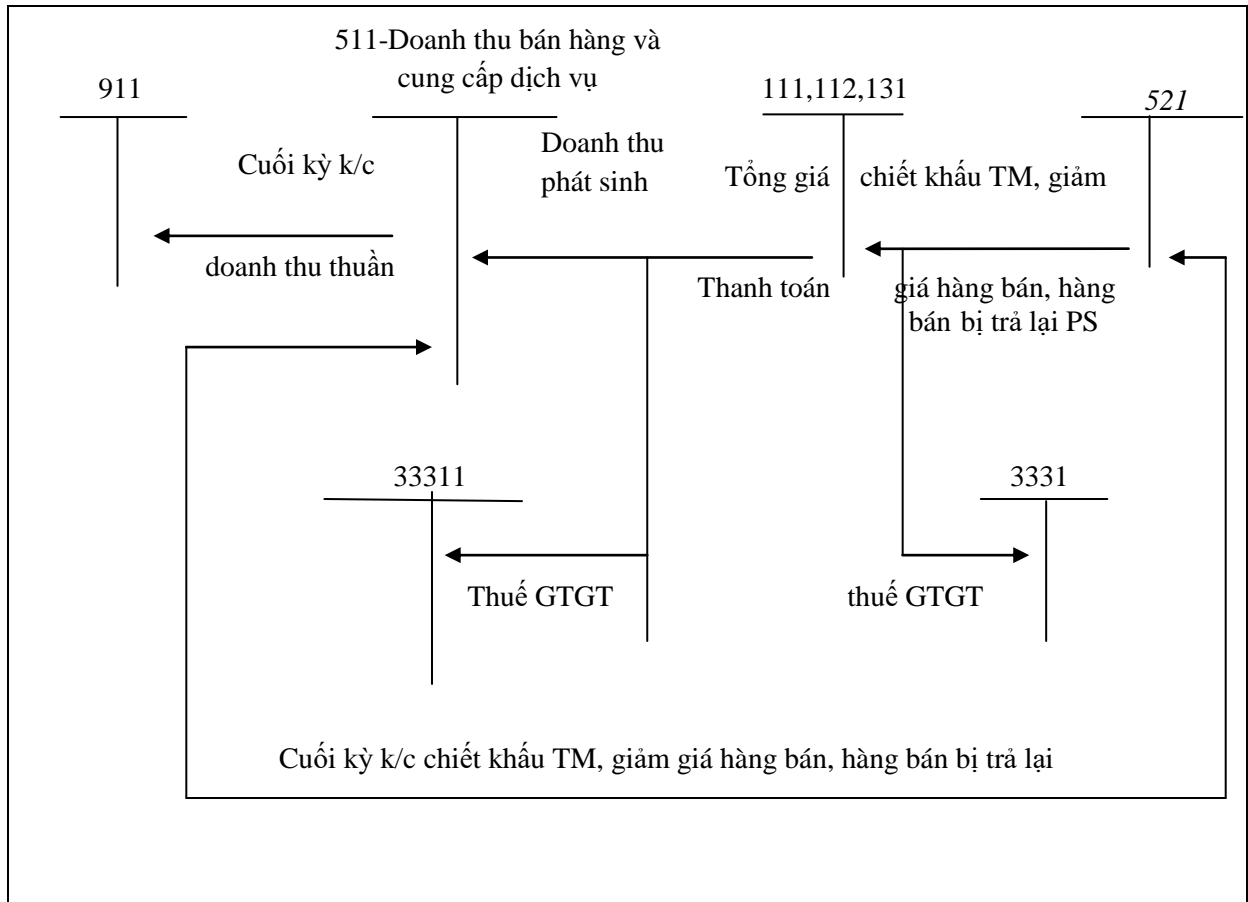
+ Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

+ Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

1.2.1.3 Phương pháp kế toán

Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát bằng *sơ đồ 1.1*

Sơ đồ 1.1 : Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Phiếu nhập kho
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

- 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu
 - TK 5211- chiết khấu thương mại

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua

hàng đã mua (sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ) với khối lượng lớn và theo giá thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hàng cam kết mua, bán hàng).

✓ Bên Nợ:

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

✓ Bên Có:

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang Tài khoản 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu của kỳ kế toán.

✓ Tài khoản 5211 không có số dư cuối kỳ.

- TK 5212 – Hàng bán bị trả lại

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại (tính theo đúng đơn giá bán ghi trên hóa đơn). Các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bán hàng bị trả lại mà doanh nghiệp phải chi được phản ánh vào Tài khoản 6421 "Chi phí bán hàng".

✓ Bên Nợ:

- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả tiền cho người mua tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.

✓ Bên Có:

- Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ tài khoản 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

- TK 5213 – Giảm giá hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán. Tài khoản chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giá sau khi đã bán hàng và phát hành hóa đơn (giảm giá ngoài hóa đơn) do hàng bán kém phẩm chất ...

✓ Bên Nợ:

- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách, quy định trong hợp đồng kinh tế.

✓ Bên Có :

- Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán Tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ “.

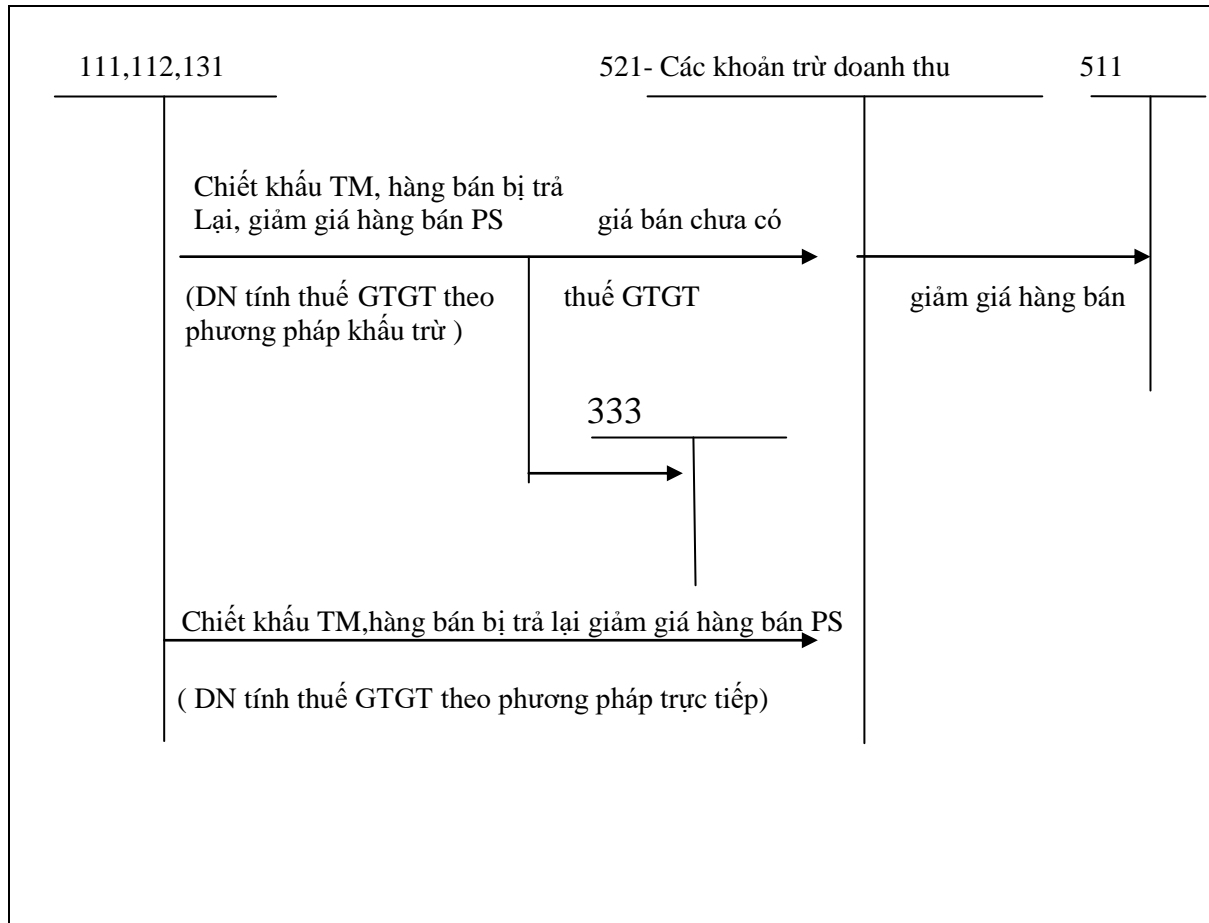
✓ Tài khoản 5213 không có số dư cuối kỳ .

Ngoài ra còn sử dụng TK333 “ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước “ , phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu như : thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp (TK 3331) , thuế tiêu thụ đặc biệt (TK 3332) , thuế xuất khẩu (TK 3333).

❖ Phương pháp kế toán

Phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát bằng sơ đồ 1.2

Sơ đồ 1.2- phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu



1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán

❖ Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định hiện hành.

➤ *Phương pháp bình quân gia quyền:*

Giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

➤ *Phương pháp nhập trước xuất trước:*

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

➤ *Phương pháp nhập sau xuất trước:*

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

➤ *Phương pháp tính theo giá đích danh:*

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với

doanh thu thực tế . Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra . Hơn nữa , giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó .

Tuy nhiên , việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe , chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng , hàng tồn kho có giá trị lớn , mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này . Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này .

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn bán hàng thông thường
- Phiếu xuất kho
- Biên bản giao nhận hàng hóa

❖ **Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 632- giá vốn bán hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá giá vốn của sản phẩm , hàng hóa , dịch vụ , bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ .

✓ **Bên Nợ :**

- + Trị giá vốn của sản phẩm , hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- + Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ (Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ) .
- + Chi phí NVL , chi phí nhân công vượt trên ức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ .
- + Các khoản hao hụt , mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.

+ Chi phí xây dựng , tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng , tự chế hoàn thành.

+ Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho .

✓ **Bên Có :**

+ Kết chuyển giá vốn của sản phẩm , hàng hóa , dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh .

+ Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.

+ Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho .

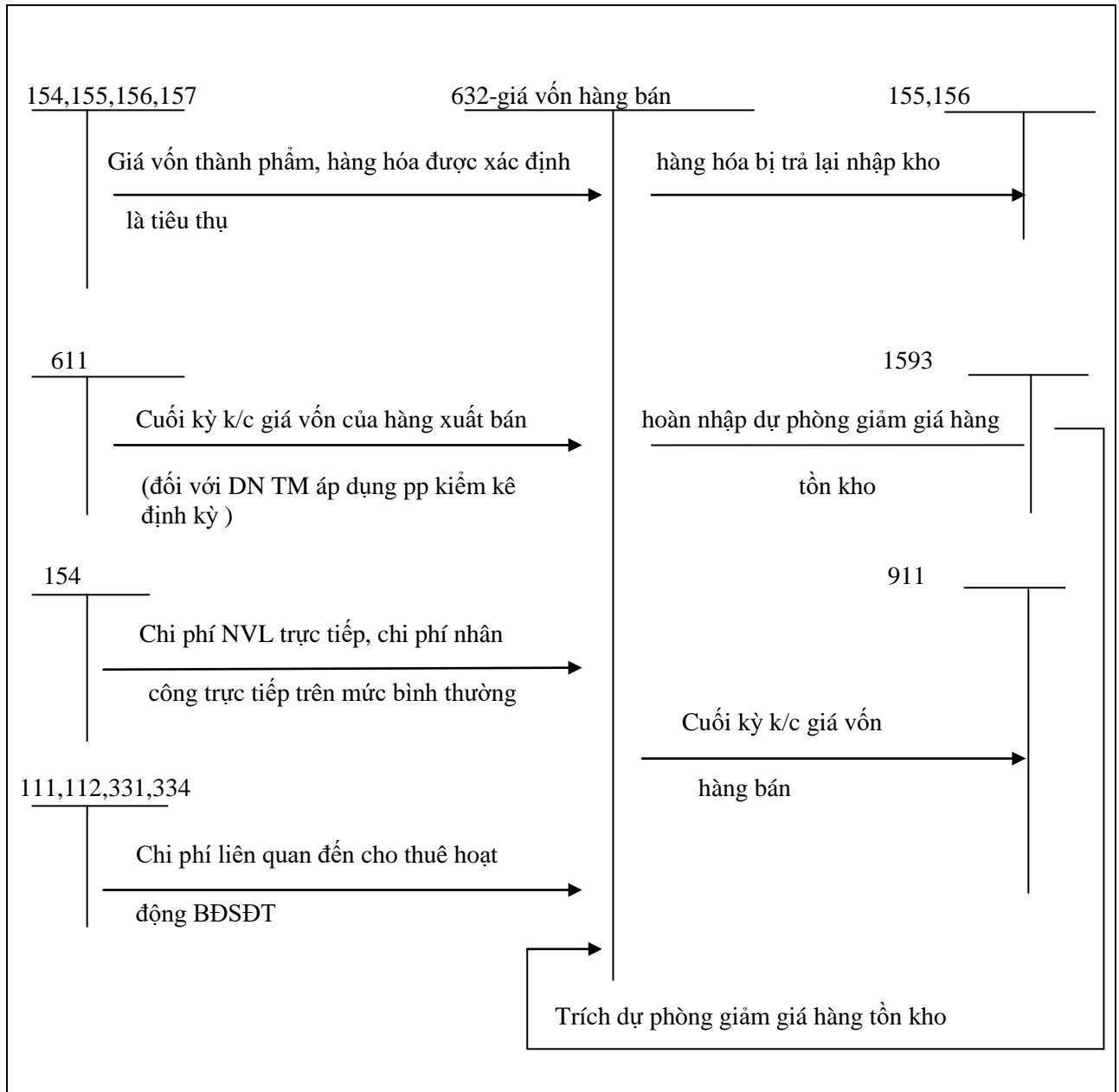
+ Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ (Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

➤ Tài khoản 632 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán được khái quát thông qua sơ đồ 1.3.

Sơ đồ 1.3 – Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán



1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng .**

- Hóa đơn GTGT , hóa đơn thông thường
- Bảng phân bổ nguyên liệu , vật liệu , công cụ , dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và các khoản bảo hiểm, KPCĐ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng .

TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

➤ **Bên Nợ :**

- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ .

- Số dự phòng phải thu khó đòi , dự phòng phải trả .

- Dự phòng trợ cấp mất việc làm .

➤ **Bên Có :** Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “ để tính kết quả kinh doanh trong kỳ .

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi , dự phòng phải trả .

- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “.

➤ TK 642 có 2 TK cấp hai :

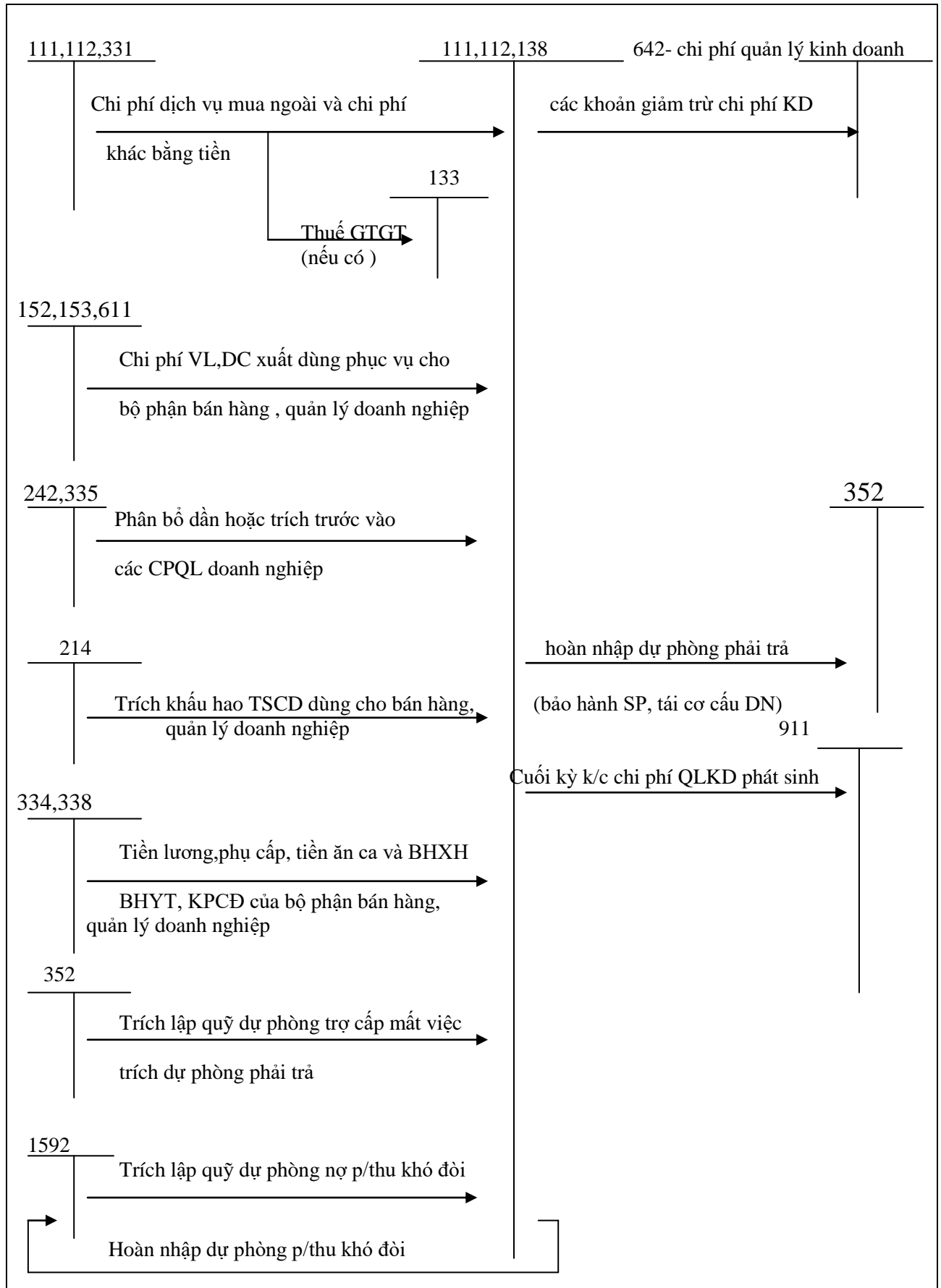
- TK 6421: chi phí bán hàng

- TK 6422: chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Phương pháp kế toán**

Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh được khái quát bằng **sơ đồ 1.4**

Sơ đồ 1.4 – Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh



1.2.5 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu , phiếu chi
- Giấy báo Nợ , giấy báo Có
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng**

➤ **TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi , tiền bản quyền , cổ tức , lợi nhuận được chia , khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

✓ **Bên Nợ :**

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 – *Xác định kết quả kinh doanh*

✓ **Bên Có :**

- + Tiền lãi , cổ tức và lợi nhuận được chia .
 - + Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con , công ty liên doanh , công ty liên kết .
 - + Chiết khấu thanh toán được hưởng .
 - + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động kinh doanh .
 - + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ .
 - + Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh .
 - + Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành vào doanh thu tài chính .
 - + Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ .
- ✓ TK 515 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ .

➤ **TK 635 – Chi phí tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính .

✓ **Bên Nợ :**

- + Chi phí tiền vay , lãi mua hàng trả chậm , lãi thuê tài sản tài chính .
- + Lỗ bán ngoại tệ .
- + Chiết khấu thanh toán cho người mua .
- + Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.
- + Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
- + Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán .
- + Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính .
- + Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác .

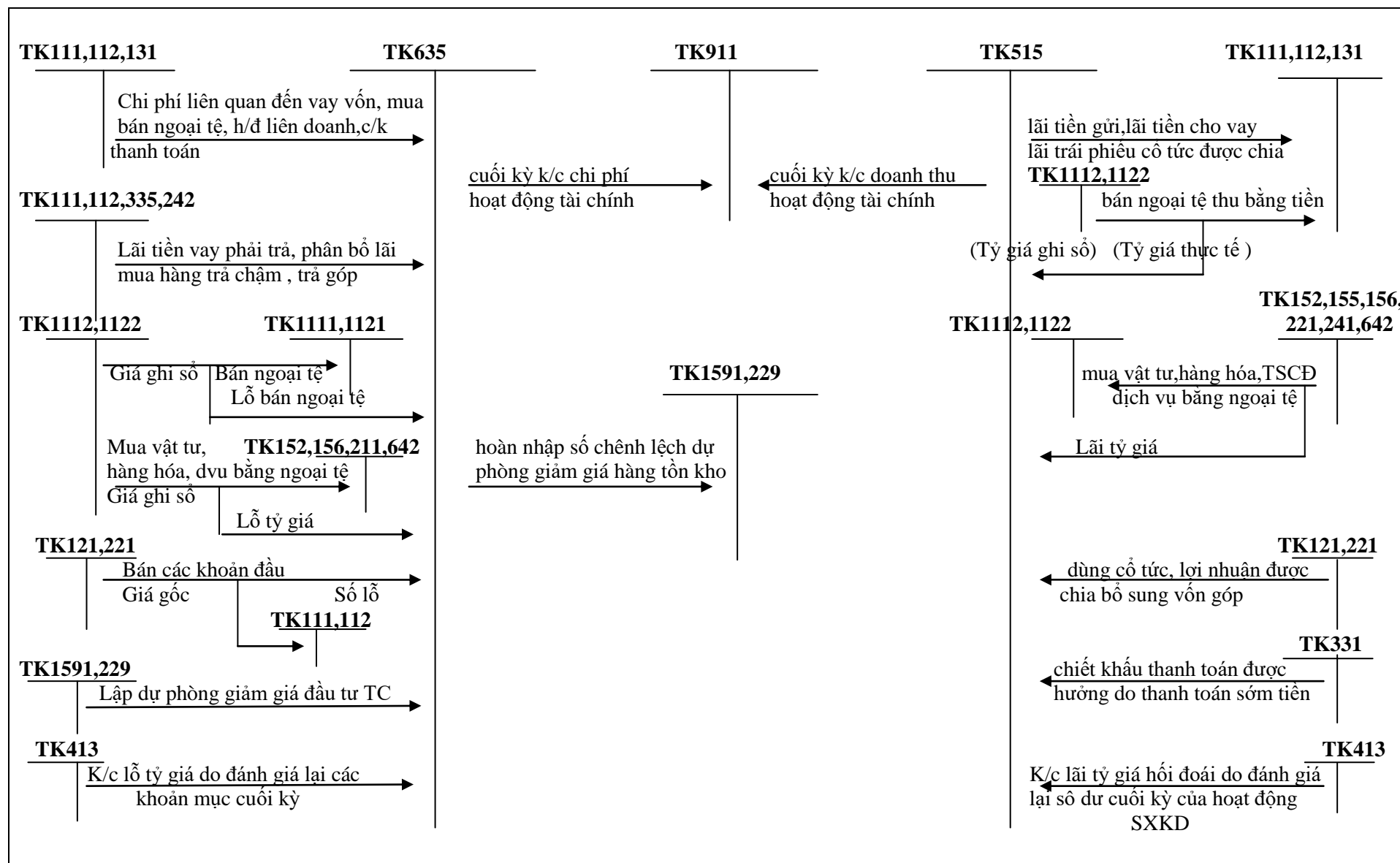
✓ **Bên Có :**

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán .
- + Cuối kỳ kế toán , kết chuyển toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
- ✓ Tài khoản 635 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ .

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính được thể hiện qua sơ đồ 1.5 :

Sơ đồ 1.5 – phương pháp hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính



1.2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán : phiếu thu , giấy ủy nhiệm chi , giấy báo có ...
- Các chứng từ liên quan khác : biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế ,...

❖ Tài khoản sử dụng

➤ **TK 711 – Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp .

✓ **Bên Nợ :**

+ Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp .

+ Cuối kỳ kế toán , kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh .

✓ **Bên Có :**

Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ .

✓ *Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.*

➤ **TK 811 – Chi phí khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp .

✓ **Bên Nợ:**

Các khoản chi phí khác phát sinh

✓ **Bên Có :**

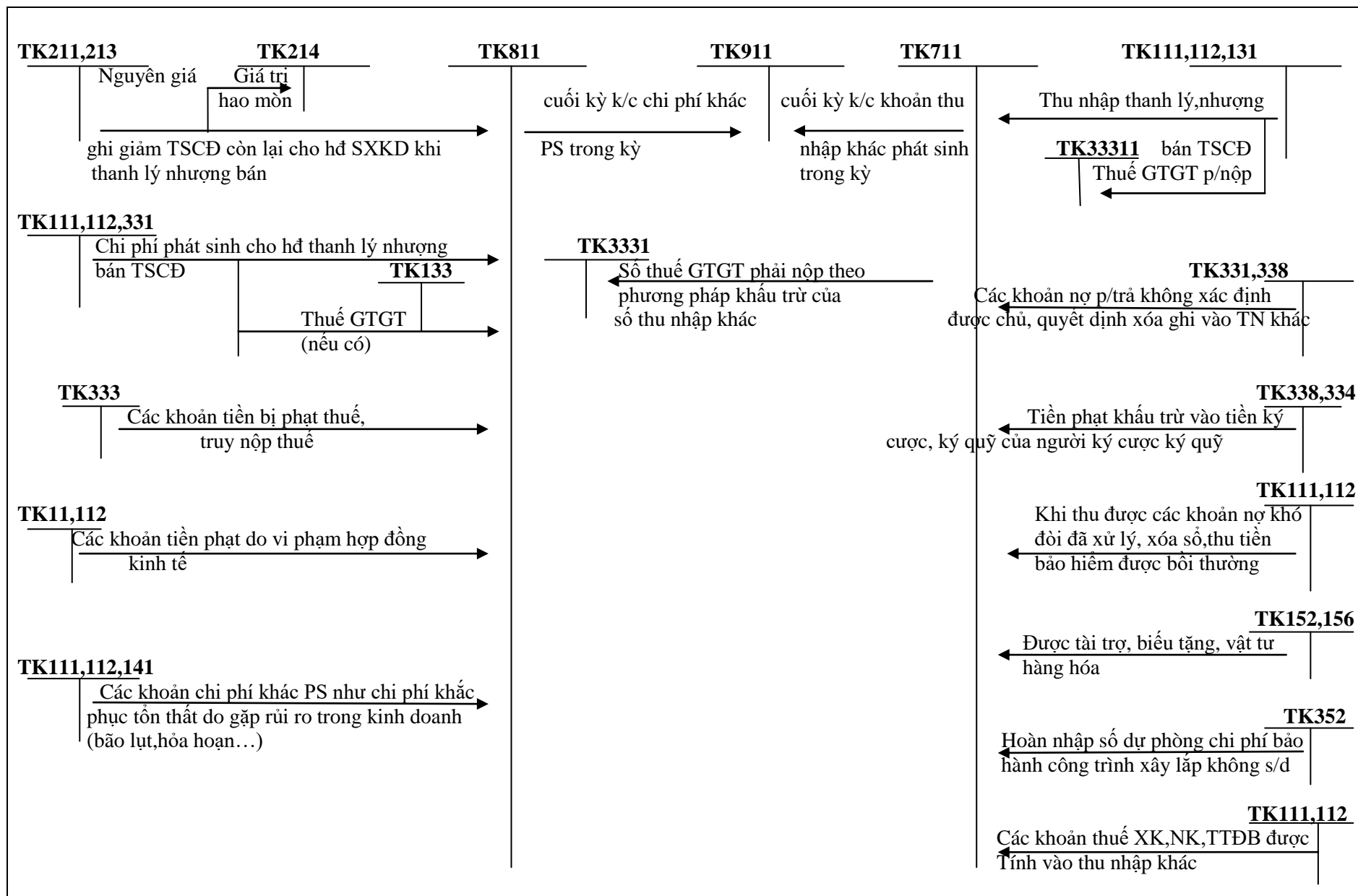
Cuối kỳ , kết chuyển toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong kỳ vào TK 911 –
Xác định kết quả kinh doanh .

✓ *Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ .*

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát thông qua sơ đồ 1.6:

Sơ đồ 1.6 – Kế toán thu nhập khác và chi phí khác



1.2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng**➤ TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm : kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác .

✓ Bên Nợ :

- Kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm , hàng hóa và dịch vụ đã bán .
- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính , chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh (gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp).
- Kết chuyển lãi.

✓ Bên Có :

- Kết chuyển doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp.
- Kết chuyển lỗ

✓ *Tài khoản 911 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ .*

➤ TK 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Kết cấu của tài khoản này như sau :

✓ Bên Nợ :

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm hiện tại .

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

- Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại .

- Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại “ lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại “ phát sinh trong kỳ vào bên Có TK “ Xác định kết quả kinh doanh “.

✓ **Bên Có :**

- Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN hiện hành tại phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN hiện hành đã ghi nhận trong năm .

- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm hiện tại

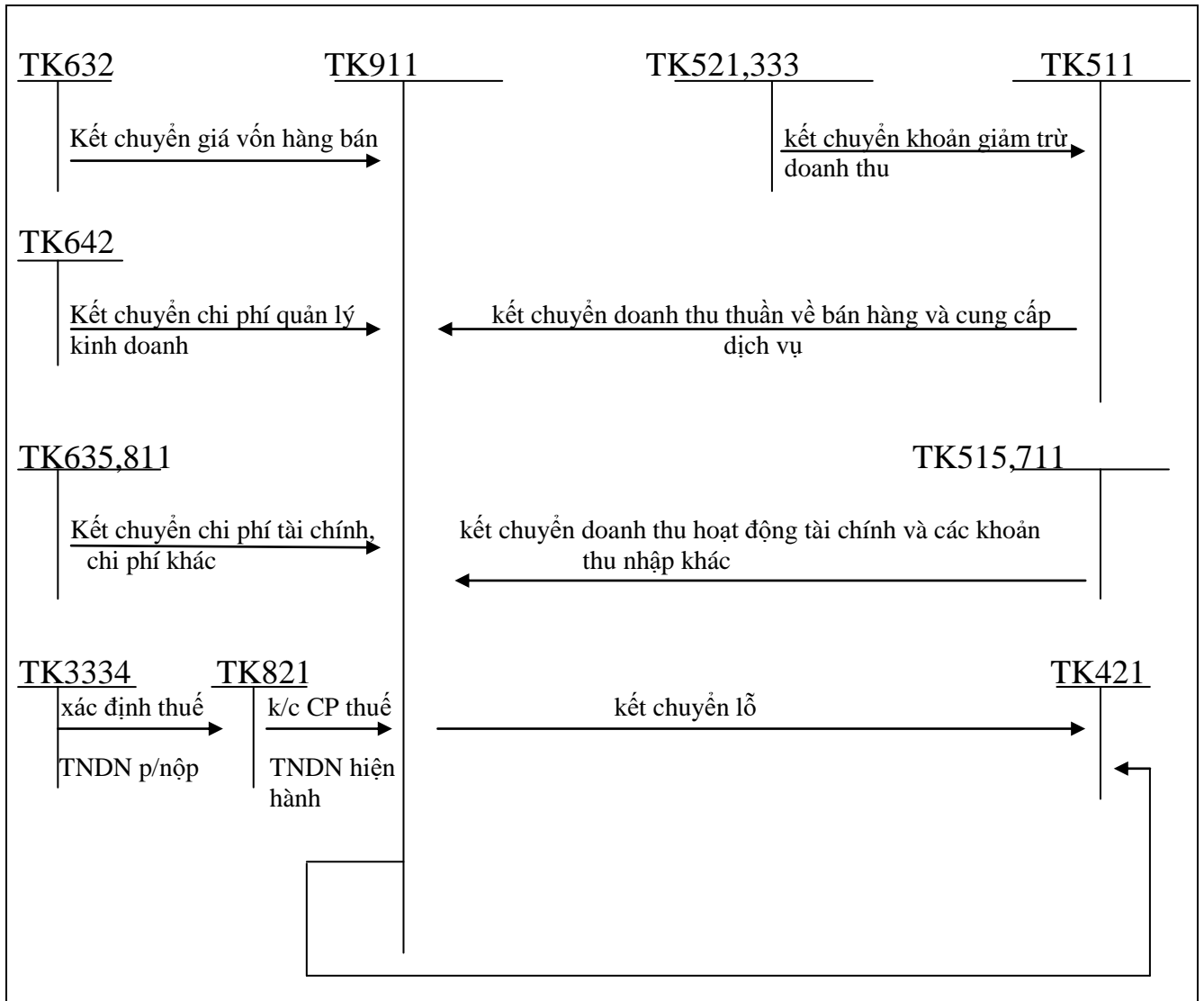
- Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm vào **TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh** .

✓ *Tài khoản 821 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ .*

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát thông qua **sơ đồ 1.7**

Sơ đồ 1.7: Kế toán xác định kết quả kinh doanh thu



1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể vận dụng hệ thống sổ sách kế toán được thể hiện qua 4 hình thức kế toán :

- Nhật ký chung
- Nhật ký sổ cái
- Chứng từ ghi sổ
- Kế toán trên máy tính

Tại công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Sơn hình thức kế toán được sử dụng là Nhật ký chung. Nên phần lý luận đi vào trình bày cụ thể hình thức Nhật ký chung.

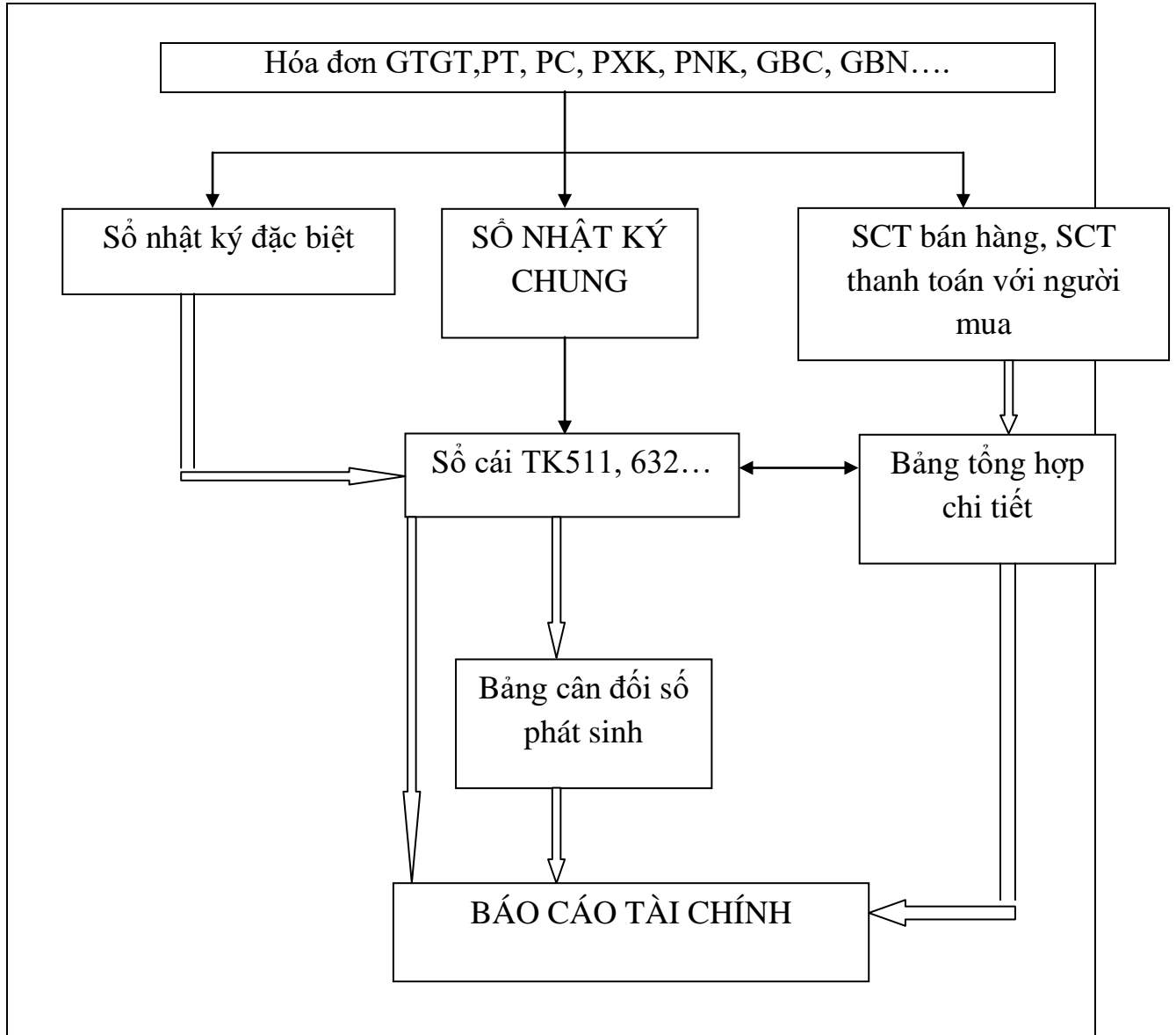
❖ ***Đặc trưng cơ bản:***

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó, lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi sổ Cái cho từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ ***Các loại sổ chủ yếu:***

- Sổ nhật ký chung
 - Sổ nhật ký đặc biệt
 - Sổ cái
 - Các sổ, thẻ kế toán chi phí
- ❖ Trình tự ghi sổ : hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện qua **sơ đồ 1.8**

Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Chương II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG SƠN

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất , lắp đặt và kinh doanh các loại cửa : cửa sắt , cửa kính , cửa nhựa lõi thép , cửa cuốn , cửa tự động ... Sản xuất rào sắt , rào thép ... Cùng đội ngũ nhân sự trẻ trung , sức khỏe tốt . Đảm bảo và hoàn thành công việc nhanh chóng đúng tiến độ.

Quy mô ban đầu của công ty khi mới thành lập chỉ là một văn phòng nhỏ, với số vốn ít ỏi , bất chấp khó khăn gian khổ , làm việc trong điều kiện hết sức khó khăn. Lãnh đạo và nhân viên công ty đã cùng nhau vượt qua , tìm kiếm những bạn hàng đầu tiên và tạo được uy tín, niềm tin cậy đối với khách hàng trong và ngoài thành phố Hải Phòng về chất lượng sản phẩm cũng như phong cách làm việc của mình .

Xã hội ngày càng phát triển , công tác điều tra và nghiên cứu thị trường luôn luôn được coi trọng và cải tiến không ngừng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Bên cạnh đó cung cấp đa dạng các sản phẩm thẩm mỹ cao với giá cả cạnh tranh ra thị trường .

Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn là công ty TNHH 2 TV trở lên chuyên phân phối kính cường lực và sản xuất cửa nhôm kính các loại , buôn bán phụ kiện kèm theo có trụ sở chính tại Hải Phòng.

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng việt : Công ty TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG SƠN

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài : HOANG SON IMPORT EXPORT AND TRADE INVESTMENT COMPANY LIMITED
- Ngày đăng ký lần đầu : 06/04/2013
- Ngày đăng ký thay đổi lần thứ 2 : 09/12/2015
- Do Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp
- Địa chỉ trụ sở chính: Hoàng Mai – Đồng Thái – An Dương – HP
- Website : www.glasswindow.com.vn
- Loại hình công ty : TNHH
- Mã số thuế: 0201294511
- Vốn điều lệ: 2.500.000.000

Giám đốc công ty : PHẠM VĂN ĐỒNG

Là một doanh nghiệp có uy tín và thương hiệu trong lĩnh vực sản xuất , lắp đặt và kinh doanh các loại cửa , đội ngũ nhân viên có chuyên môn sâu cùng với các giải pháp tối ưu nhất . Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn đã trở thành đối tác đặc lực, tin cậy cuarcasc doanh nghiệp về việc cung cấp các sản phẩm , dịch vụ có uy tín , chất lượng cao .

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

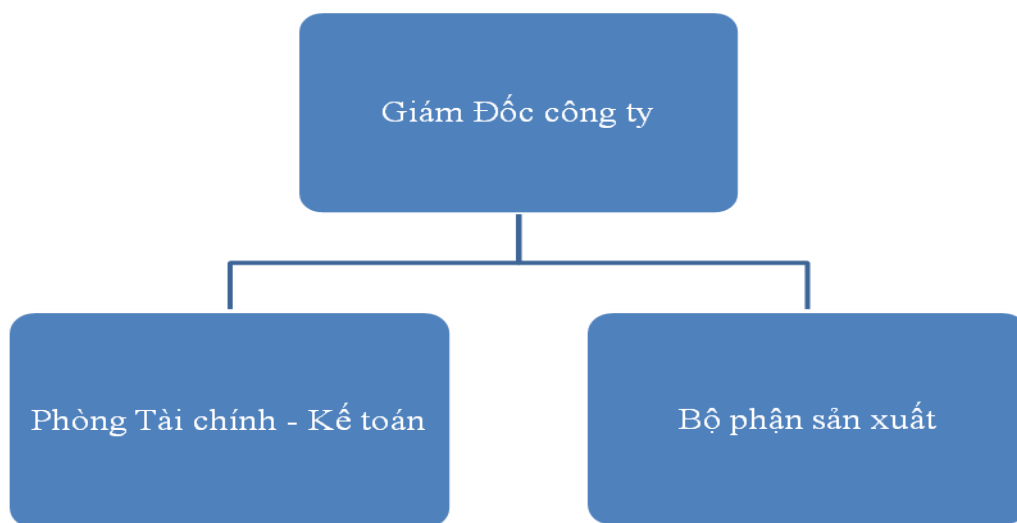
Mã ngành	Mô tả
3290 (chính)	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất các loại cửa : cửa sắt , cửa kính , cửa nhựa lõi thép , cửa cuốn , cửa tự động. Sản xuất rào sắt, rào thép, vách ngăn. Sản xuất biển quảng cáo , bảng thông tin điện tử . Sản xuất kính xây dựng
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết :Lắp đặt khung nhà thép; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, cửa tự động , hệ thống hút bụi ,hệ thống âm thanh

4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết :Lắp đặt khung nhà thép; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động , cửa tự động , hệ thống hút bụi , hệ thống âm thanh
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết :Lắp đặt các loại cửa : Cửa sắt, cửa kính, cửa nhựa, cửa nhựa lõi thép, cửa cuốn, cửa tự động; Lắp đặt rào sắt, rào thép,vách ngăn, khung nhà xưởng,trần thạch cao; Trang trí nội ngoại thất công trình
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

2.1.2 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Hình thức tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn theo mô hình trực tuyến chức năng : Giám đốc trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động cả công ty thông qua các phòng ban chức năng . Cụ thể mô hình bộ máy tổ chức quản lý của công ty như sau :

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty



Chức năng của từng phòng ban

- **Giám đốc công ty:** Người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính.
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Có chức năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm cung cấp các chỉ tiêu kinh tế tài chính cần thiết cho giám đốc công ty, thực hiện hạch toán theo quy định của nhà nước và điều lệ công ty, lập các báo cáo tài chính theo năm.
 - Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức hoạt động của đơn vị.
 - Tổ chức ghi chép tính toán, phản ánh chính xác, trung thực kịp thời đầy đủ và phân tích kết quả kinh doanh của đơn vị.
 - Tính toán trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên và các quỹ công ty thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, công nợ phải thu, phải trả.
 - Lập đầy đủ và gửi đúng hạn các báo cáo kế toán thống kê và quyết toán tài chính theo chế độ quy định.
 - Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản, chuẩn bị kịp thời các thủ tục và tài liệu cần thiết.
 - Tổ chức, bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán.
 - Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong đơn vị nhằm đánh giá đúng đắn tình hình kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, phát hiện những lãng phí và thiệt hại xảy ra, những việc làm không có hiệu quả trì trệ trong sản xuất để có biện pháp khắc phục đảm bảo kết quả hoạt động, kinh doanh ngày càng cao.
 - Thông qua công tác tài chính tham gia nghiên cứu cải tiến tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế của đơn vị nhằm khai thác khả năng tiềm tàng tiết kiệm và không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn đảm bảo phát huy chế độ tự chi tài chính và thực hiện bảo tồn vốn của đơn vị.

- Tổ chức củng cố và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế theo yêu cầu đổi mới cơ chế thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ nhân viên kế toán trong đơn vị.

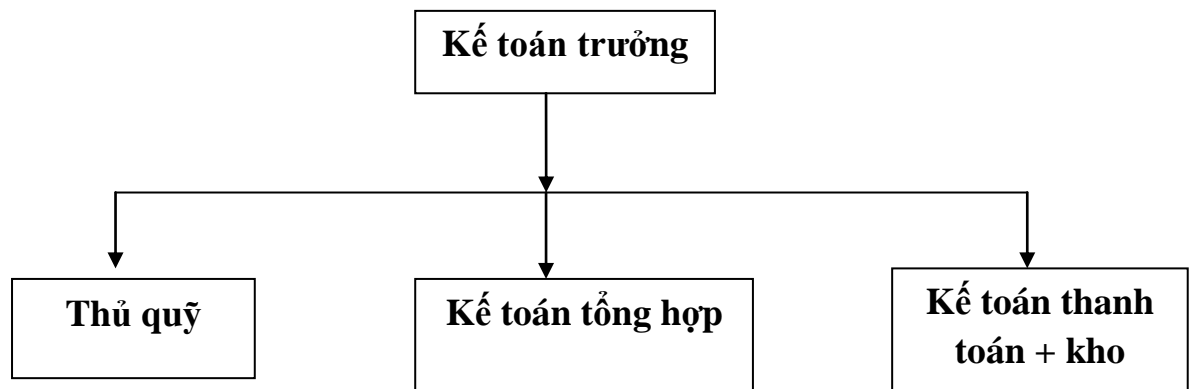
▪ **Bộ phận sản xuất** : Chịu trách nhiệm về sản xuất thành phẩm và phụ trách vận chuyển , bốc dỡ , lắp đặt các loại cửa kính .

2.1.3 Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

2.1.3.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung . Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra , chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng .

Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn



▪ **Kế toán trưởng** : Chỉ đạo tổ chức các phần hành kế toán , kiểm tra giám đốc toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính của công ty , tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý . Cuối kì kế toán , Kế toán trưởng tập hợp số

liệu từ các bộ phận phòng ban , lập báo cáo tài chính , xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Kế toán thanh toán + kho:** Có nhiệm vụ theo dõi các khoản thu chi bằng tiền của doanh nghiệp , khóa sổ kế toán tiền mặt mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ ... Tổ chức tiếp nhận nghiệm thu vật tư theo dõi trên thẻ kho và thực tế tình hình tăng giảm vật tư phân bổ kịp thời, cung cấp số liệu tăng giảm vật tư cho kế toán tổng hợp phục vụ cho công tác quản lý và quyết toán.
- **Kế toán tổng hợp:** Kiểm tra chứng từ đầu vào, đầu ra và tổng hợp số liệu, hóa đơn, chứng từ .Theo dõi lập các báo cáo thuế hàng quý . Thanh toán tiền lương hàng tháng cho nhân viên công ty.
- **Thủ quỹ :** Có nhiệm vụ quản lý và nhập, xuất tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty . Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế , đối chiếu với số liệu quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, cùng với kế toán kho quản lý.

2.1.3.2 Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định **48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006** của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán
- Nguyên tắc , phương pháp chuyển đổi đồng tiền khác : Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam đồng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Kì kế toán năm : 01/01 đến 31/12

Công ty sử dụng các loại sổ sách chủ yếu sau :

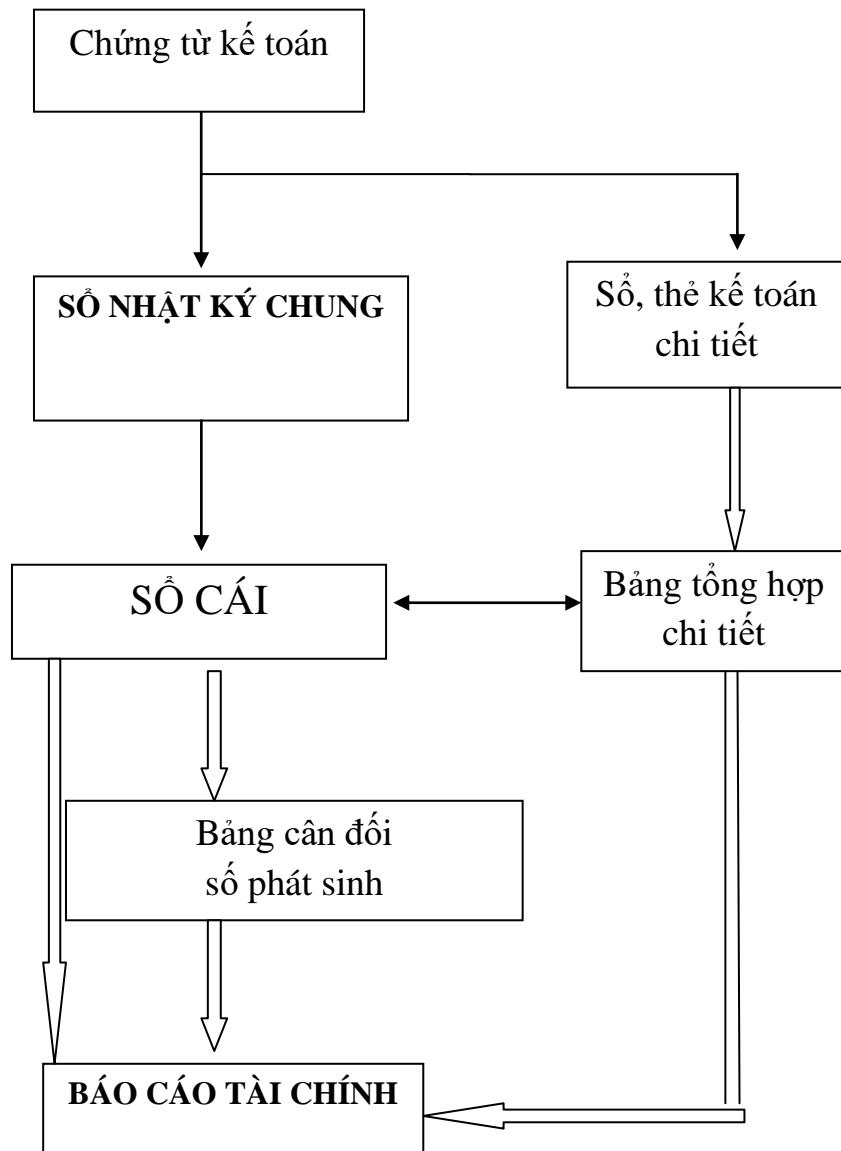
- Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các loại sổ và thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung .

Hằng ngày ,căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ , trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung , sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp . Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung , các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan .

Cuối tháng , cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái , bảng Cân đối số phát sinh . Sau khi đã kiểm tra , đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ , thẻ kế toán chi tiết)được dùng để lập các Báo cáo tài chính . Về nguyên tắc tổng PSN và tổng PSC trên bảng Cân đối số phát sinh phải bằng tổng số PSN và tổng số PSC trên Nhật ký chung

Sơ đồ 2.3 : Sơ đồ hạch toán kế toán



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

❖ **Đặc điểm sản phẩm và phương thức bán hàng tại công ty**

➤ Đặc điểm sản phẩm

Hiện nay công ty đang kinh doanh các loại cửa như : cửa sắt , cửa nhôm kính , cửa nhựa , cửa nhựa lõi thép , cửa cuốn , cửa tự động

Doanh thu chủ yếu của công ty từ cửa nhôm kính , phụ kiện cửa kính và kính cường lực

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay đây là loại mặt hàng cần thiết có thị trường tiêu thụ cũng như khách hàng tiềm năng lớn . Tuy nhiên mặt hàng này lại chịu sự tác động lớn của nền kinh tế (biến động của thị trường : giá cả , cạnh tranh ..) cũng như thị hiếu của khách hàng.

➤ Phương thức thanh toán

- Bán hàng thu tiền ngay , thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt với những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay .

- Thanh toán chậm : khách hàng có thể thanh toán sau 3 hoặc 6 tháng.

- Theo hình thức này khách hàng đến mua hàng tại cửa hàng với giá cả do cửa hàng niêm yết trên mỗi sản phẩm. Thời điểm xác định là tiêu thụ là thời điểm nhận được báo cáo bán hàng của nhân viên bán hàng . Do giá cả cho mỗi loại lớn nên việc thanh toán được chủ yếu thực hiện bằng hình thức chuyển khoản . Khi bên mua nhận được chấp nhận thanh toán hoặc thanh toán tiền ngay thì hàng hóa được xác định là tiêu thụ.

❖ Chứng từ sử dụng

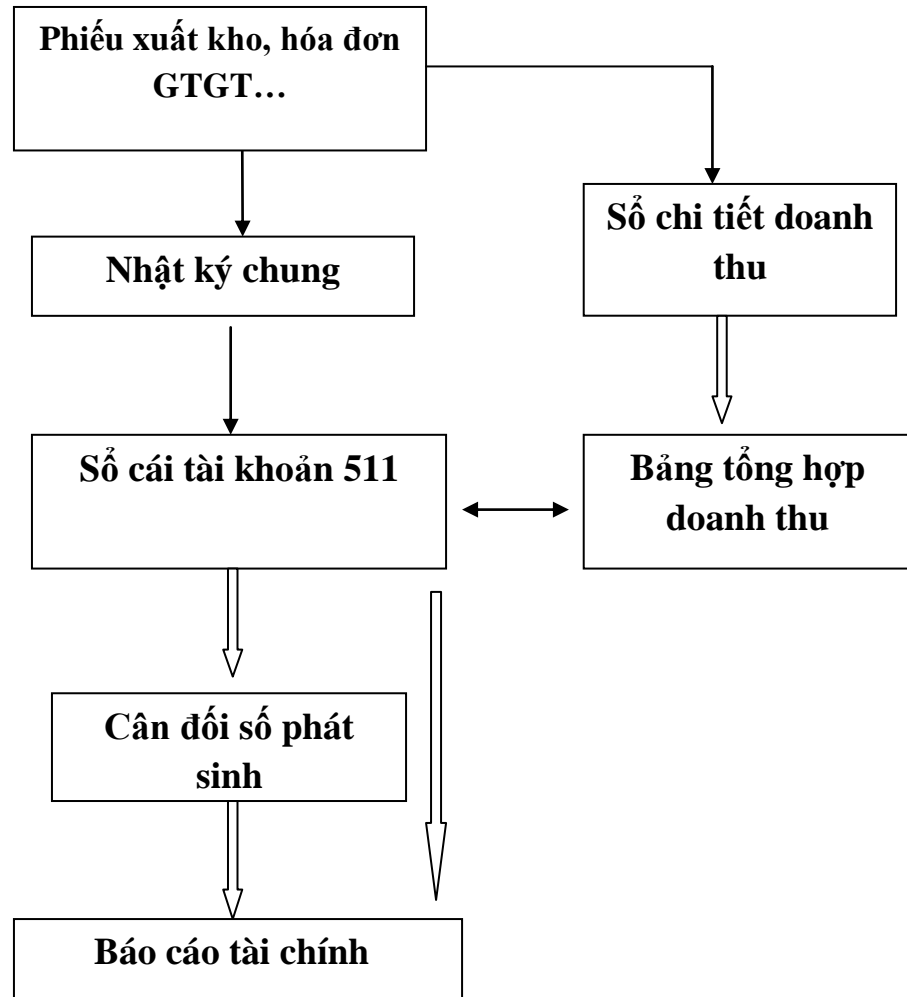
- Hóa đơn GTGT (hóa đơn bán hàng)
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan : phiếu thu...

❖ Tài khoản sử dụng

- 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- 632 : Giá vốn hàng bán

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đôi chiếu, kiểm tra : \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung . Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK511 , và các TK có liên quan.

Cuối kỳ kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết

(sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.1: Ngày 10/2 bán hàng cho công ty CP xây dựng và phát triển đầu tư Hải Phòng chưa thu tiền hàng. Tổng trị giá lô hàng là 49.128.200 (đã bao gồm VAT 10%)

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 104 (biểu số 2.1) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK131 : 59.180.000

Có TK511 : 53.800.000

Có TK 3331 : 5.380.000

- Từ hóa đơn GTGT số 104 kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.5), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK511 (biểu số 2.2, biểu số 2.3), sổ chi tiết TK131 (biểu số 2.4). Từ nhật ký chung , kế toán ghi vào sổ cái TK511 (biểu số 2.6)

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000104

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/15P		
Liên 3: Nội bộ			Số: 0000104		
Ngày 10 tháng 2 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Hoàng Sơn					
Mã số thuế: 0201294511					
Địa chỉ: Hoàng Mai – Đồng Thái – An Dương - HP					
Điện thoại:			Số tài khoản: 1020100001731392		
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty CP xây dựng và phát triển đầu tư Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200762164					
Địa chỉ: lô D1, khu công nghiệp Tràng Duệ , xã Hồng Phong , huyện An Dương , Tp Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: CK			MST:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Kính 12ly cường lực	m ²	100	428.000	42.800.000
02	Kính 8ly cường lực	m ²	50	220.000	11.000.000
Cộng tiền hàng:					53.800 .000
Thuế suất GTGT: 10 %,			Tiền thuế GTGT:		5.380.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					59.180.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.2 : Sổ chi tiết bán hàng (mã sản phẩm KCL12)

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đông Thái - An Dương - HP

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG
 Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015
 TK: 511-(5111)
 Tên sản phẩm: kính 12ly cường lực

Đơn vị tính : Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
...
10/2	HĐ 104	10/2	Bán hàng cho công ty CP xây dựng và phát triển HP	131	100	428.000	42.800.000		
19/2	HĐ 106	19/2	Bán hàng cho công ty kính cường lực Ngọc Thủy	131	11.67	428.000	4.994.760		
30/2	HĐ 109	30/2	Bán hàng cho công ty CP DL HP	131	4.5	428.000	1.926.000		
6/3	HĐ 110	6/3	Bán hàng cho công ty Hapaco	131	50	428.000	21.400.000		

			Cộng				2.567.869.245		

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2 :Sổ chi tiết bán hàng (mã sản phẩm KCL8)

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG
 Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015
 TK: 511-(5112)
 Tên sản phẩm: kính 8ly cường lực

Đơn vị tính : Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
...
10/2	HĐ 104	10/2	Bán hàng cho công ty CP xây dựng và phát triển HP	131	50	220.000	11.000.000		
14/2	HĐ 105	14/2	Bán hàng cho công ty TNHH Tùng Khánh	131	60.5	220.000	13.310.00		
27/2	HĐ 107	27/2	Bán hàng cho công ty TNHH SX lốp xe Bridgestone	131	13.65	220.000	3.003.000		
10/3	HĐ 112	10/3	Bán hàng cho công ty TNHH SX-TM Mũi Tên Vàng	131	27.5	220.000	6.050.000		
...
			Cộng				1.487.391.500		

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.3 : Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Đơn vị tính : Đồng

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	TK	SPS		Ghi chú
				Nợ	Có	
1	Kính 12ly cường lực	KCL12	51111	2.567.869.245	2.567.869.245	
2	Kính 8ly cường lực	KCL8	51112	1.487.391.500	1.487.391.500	
...	
6	Cửa cuốn	CCĐK	51116	1.687.744.500	1.687.744.500	
7	Sâu vít	SVC	51117	120.872.321	120.872.321	
...	
	Tổng cộng			5.975.410.040	5.975.410.040	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.4: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (Mở cho công ty công ty CP xây dựng và phát triển HP)

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S13-DNN
 (ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC ngày
 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tài khoản : 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : công ty công ty CP xây dựng và phát triển HP

Năm 2015

Đơn vị tính : Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<u>20.687.100</u>	
...
10/2	HD 104	10/2	Bán chịu KCL12 và KCL8	511 3331	42.800.000 11.000.000		57.820.000 68.820.000	
...
21/4	GBC	21/4	Thu tiền hàng	112		48.050.000	32.200.000	
...
			Cộng số phát sinh		348.750.000	298.217.000		
			Số dư cuối kỳ				71.220.100	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.5: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng

Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03a-DNN

(ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ – BTC ngày

14/09/2006 của bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

2015

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
...
PXK 10/02	10/02	Xuất kho hàng hóa	632 156	37.500.000	37.500.000
HĐ 104	10/02	Xuất bán cho công ty CP xây dựng và phát triển HP	131	59.180.000	
		Doanh thu bán hàng	511		53.800.000
		VAT đầu ra	3331		5.380.000
...
PKT 13/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	5.975.410.040	
		Kết chuyển DTTC	515	211.915	
		Kết chuyển DT	911		5.975.621.955
PKT 15/12	31/12	Kết chuyển CP	911	4.786.531.205	
		Kết chuyển GVHB	632		4.786.531.205
PKT 17/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	78.962.310	
			333		78.962.310
...
		Tổng		48.980.717.311	48.980.717.311

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.6: Sổ cái TK511

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03b-DNN
(ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ – BTC ngày
14/09/2006 của bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản : 511 - Doanh thu bán hàng

Năm 2015

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
...
HĐ 099	18/01	Bán chịu cho công ty Huy Hoàng	131		16.760.480
HĐ 104	10/02	Bán chịu cho công ty CP xây dựng và phát triển HP	131		53.800.000
...
HĐ 106	20/02	Bán chịu cho công ty bảo đảm an toàn HH miền Bắc	131		18.641.700
...
HĐ156	21/4	Bán chịu cho khách lẻ	131		5.150.000
...
PKT13	31/12	Kết chuyển DTBH TK911	911	5.975.410.040	
		Cộng số phát sinh		5.975.410.040	5.975.410.040

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Do đặc điểm sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn là sản phẩm các mặt hàng cửa nhôm kính , phụ kiện cửa kính và kính cường lực ...theo các đơn đặt hàng . Do đó khi sản xuất xong sẽ được xuất thẳng đến người mua mà không nhập kho . Cho nên toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến sản xuất các mặt hàng trên được tập hợp theo tháng trên bảng kê chi phí.

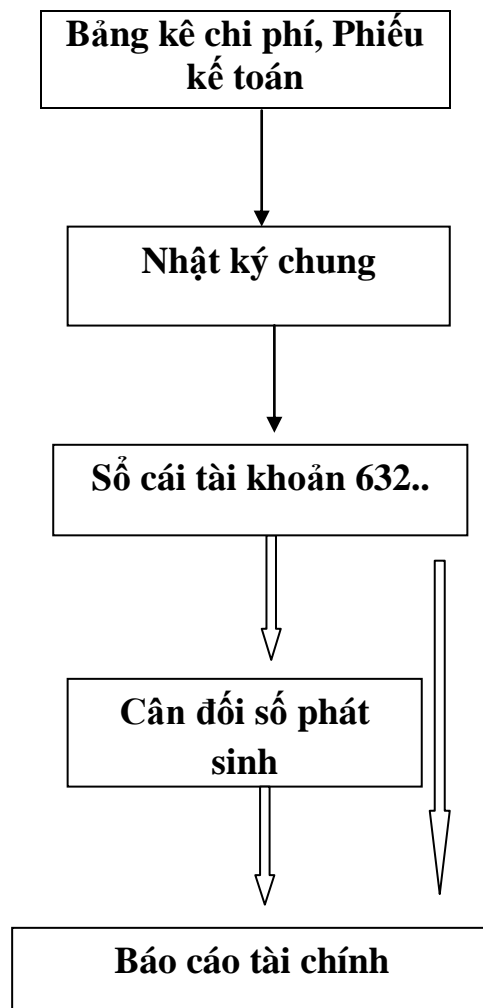
❖ **Chứng từ kế toán sử dụng**

- Bảng kê chi phí
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng : TK632 – Giá vốn hàng bán**

❖ **Quy trình hạch toán**

Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi định kỳ: ⇨

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ , kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung . Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các TK632 và các tài khoản có liên quan.

- Cuối kỳ, năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ Sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập Bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng

tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.2: (minh họa tiếp các nghiệp vụ giá vốn của nghiệp vụ 2.1)

Ngày 10/02/2015 xuất kho hàng hóa tại công ty bán cho công ty CP xây dựng và phát triển HP chưa thu tiền hàng. Tổng trị giá lô hàng là 59.180.000 (đã bao gồm VAT 10%)

- Căn cứ hóa đơn GTGT và các chứng từ khác có liên quan , kế toán lập phiếu kế toán (biểu số 2.7) vào cuối tháng và ghi vào sổ định khoản sau :

Nợ TK632: 598.316.401

Có TK154: 598.316.401

- Từ bút toán kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) . Từ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK632 (biểu số 2.9) .

Biểu số 2.7 : Phiếu kế toán

Đơn vị: **Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn**
Địa chỉ: Hoàng Mai - Đông Thái - An Dương - HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:02

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		28/02	Gía vốn hàng bán tháng 2	632	154	598.316.401
			Cộng			

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.8: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03a-DNN
(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ
– BTC ngày 14/09/2006 của bộ
trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

2015

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
...
PKT 02/2	28/02	Giá vốn hàng bán T2	632 154	598.316.401	598.316.401
...
PKT 13/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	5.975.410.040	
		Kết chuyển DTTC	515	211.915	
		Kết chuyển DT	911		5.975.621.955
PKT 15/12	31/12	Kết chuyển CP	911	4.786.531.205	
		Kết chuyển GVHB	632		4.786.531.205
PKT 17/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	78.962.310	
			333		78.962.310
		Cộng chuyển trang sau			
		Tổng		48.980.717.311	48.980.717.311

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9 : Sổ cái TK632

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/6/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 632 – Giá vốn hàng bán

Năm 2015

Số dư đầu kỳ : 0

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....
28/02	PKT 02/2	28/02	Giá vốn T2	154	598.316.401	
31/03	PKT 03/3	31/03	Giá vốn T3	154	489.671.555	
.....
30/06	PKT 06/6	30/06	Giá vốn T6	154	630.147.872	
.....
			Cộng phát sinh		4.786.531.205	4.786.531.205

Số dư cuối kỳ :0

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10 : Sổ cái TK154

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng

Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03b-DNN

(ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ – BTC ngày

14/09/2006 của bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản : 154 – Chi phí sản xuất , kinh doanh dở dang

Năm 2015

Số dư đầu kỳ: 96.783.104

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		NTGS	Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT				Nợ	Có
...
28/02	PKT 02	28/02	Giá vốn T2	632		598.316.401
31/03	PKT 03	31/03	Giá vốn T3	632		489.671.555
.....
30/06	PKT 06	30/06	Giá vốn T6	632		630.147.872
.....
			Cộng số phát sinh		4.916.531.205	4.786.531.205

Số dư cuối kỳ : 226.783.104

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3 Kế toán chi phí kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn , chi phí quản lý kinh doanh phản ánh các khoản chi phí bán hàng và quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm: chi phí nhân viên bán hàng và quản lý kinh doanh (tiền lương, tiền phụ cấp...), bảo hiểm xã hội , bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn , dịch vụ mua ngoài...

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

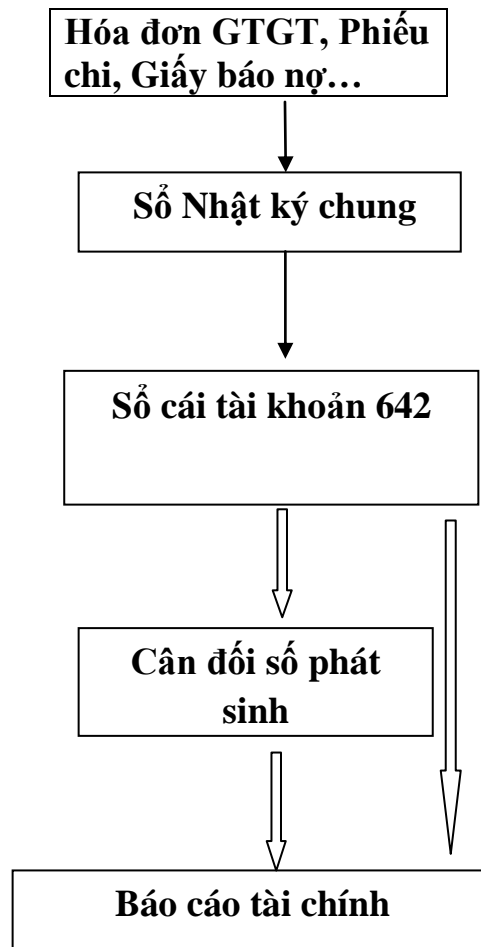
- Phiếu chi
- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK111 – Tiền mặt
- TK 112 – Tiền gửi ngân hàng
- TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.6 : Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \Longrightarrow

- Hàng ngày ,căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung . Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK642 và các Sổ cái TK khác có liên quan.

- Cuối kỳ, năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ Sổ chi tiết các tài khoản được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.3:

Ngày 11/12/2015 phát sinh nghiệp vụ chi tiền đi tiếp khách.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT (biểu số 2.11) phiếu chi (biểu số 2.12) và các chứng từ liên quan , kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 642: 4.500.000

Nợ TK 133: 450.000

Có TK 111: 4.950.000

- Từ bút toán trên kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu số 2.17) . Từ nhật ký chung , kế toán ghi vào Sổ cái TK642 (biểu số 2.18) .

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao người mua
Ngày 11 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01GTKT3/002
Ký hiệu: AA/15P
Số: 0000144

Đơn vị bán hàng: **Nhà hàng Tre Vàng**

Mã số thuế:

Địa chỉ: **Số 298 đường Chợ Hàng , phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân - HP**

Điện thoại: Số tài khoản:1020100001731392

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Hoàng Sơn**

Mã số thuế:0201294511

Địa chỉ: **Hoàng Mai – Đồng Thái – An Dương - HP**

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: **CK**

MST:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Tiếp khách				4.500.000

Cộng tiền hàng: **4.500.000**

Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT: **450.000**

Tổng cộng tiền thanh toán: **4.950.000**

Số tiền viết bằng chữ: **Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng**

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

Biểu số 2.12: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty
TNHH Đầu tư TM và
XNK Hoàng Sơn

PHIẾU CHI

Ngày 11 tháng 12 năm 2015

Quyển số:

Số: 15/12

Mẫu số 02-TT (Ban hành theo QĐ số
48/2006-QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của
Bộ trưởng BTC

Địa chỉ: Hoàng Mai –
Đồng Thái – An
Dương - HP

NỢ: 642,133

CÓ: 111

Họ, tên người nhận tiền : Nguyễn Văn Phương

Địa chỉ : Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Lý do chi: chi tiếp khách

Số tiền : 4.950.000 (Viết bằng chữ) : bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng.

Kèm theo..01...chứng từ gốc

Giám đốc
(ký , họ tên ,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký , họ tên)

Người lập
(Ký , họ tên)

Thủ quỹ
(Ký , họ tên)

Ngày 11 tháng 12 năm 2015

Người nhận
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

Biểu số 2.13: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03a-DNN
 (ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

2015

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
...
PC 15/12	11/12	Chi tiền tiếp khách	642 133 111	4.500.000 450.000	4.950.000
...
PKT 13/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	5.975.410.040	
		Kết chuyển DTTC	515	211.915	
		Kết chuyển DT	911		5.975.621.955
PKT 15/12	31/12	Kết chuyển CP	911	5.975.621.955	
		Kết chuyển GVHB	632		4.786.531.205
		Kết chuyển CPQL	642		794.279.200
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển CP thuế	821		78.962.310
		Kết chuyển lãi	421		315.849.240
		Cộng chuyển trang sau			
		Tổng		48.980.717.311	48.980.717.311

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.14: Sổ cái TK632

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03b-DNN
 (Ban hành theo quyết định số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/6/2006 của Bộ trưởng
 BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....
PC 02/02	02/02	Phí bốc xếp tại công ty kính cường lực Ngọc Thủy	111	500.000	
PC 15/12	11/12	Chi tiền tiếp khách	111	4.500.000	
.....
PC 30/12	16/12	Trả tiền cước dịch vụ viễn thông tại văn phòng	111	935.324	
PC 31/12	20/12	Phô tô , công chứng	111	112.000	
PC 45/12	25/12	Chi hợp tổng kết	111	2.500.000	
.....
PKT 16/12		Kết chuyển CP QLKD năm 2015	911		794.279.200
.....
		Cộng số phát sinh		794.279.200	794.279.200

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.4 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

❖ Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Hoạt động của công ty chủ yếu chú trọng vào công việc cung cấp hàng hóa cho các công trình nên Công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh...Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do lãi nhận được từ các khoản tiền gửi Ngân hàng .

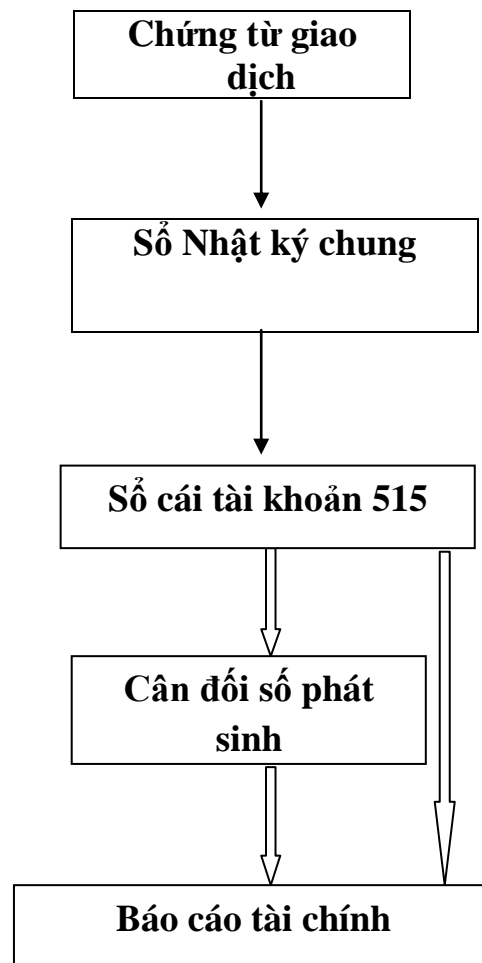
❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Chứng từ giao dịch
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.7 : Trình tự luân chuyển chứng từ của Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi định kỳ: =————→

- Hàng ngày ,căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung . Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK515 và các Sổ cái TK khác có liên quan.

- Cuối kỳ, năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ Sổ chi tiết các tài khoản được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.4: Công ty nhận lãi tiền gửi ngân hàng Vietin Bank hàng tháng 12/2015, số tiền: 17.659 đồng. Kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung và sổ cái TK515

- Căn cứ vào PKT số 12(biểu số 2.15)kế toán ghi sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 17.659

Có TK 515 : 17.659

- Từ PKT số 12/12 kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20). Từ nhật ký chung , kế toán ghi vào sổ cái TK 515 (biểu số 2.21)

Biểu số2.15 : Phiếu kế toán

Đơn vị: **Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn**
Địa chỉ: Hoàng Mai - Đông Thái - An Dương - HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:12/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		25/12	Lãi tiền gửi ngân hàng	112	515	17.659
			Cộng			17.659

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.16 : Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03a-DNN
 (ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

2015

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
...
PKT 12/12	25/12	Lãi tiền gửi tại Vietin Bank	112 515	17.659	17.659
...
PKT 13/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	5.975.410.040	
		Kết chuyển DTTC	515	211.915	
		Kết chuyển DT	911		5.975.621.955
PKT 15/12	31/12	Kết chuyển CP	911	5.975.621.955	
		Kết chuyển GVHB	632		4.786.531.205
		Kết chuyển CPQL	642		794.279.200
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển CP thuế	821		78.962.310
		Kết chuyển lãi	421		315.849.240
		Cộng chuyển trang sau			
		Tổng		48.980.717.311	48.980.717.311

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.17 : Sổ cái TK515

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn
Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/6/2006 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2015

Số dư đầu kỳ : 0

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....
PKT 12/12	25/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Viettinbank	112		17.659
.....
PKT 14/12	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	911	211.915	
.....
		Cộng số phát sinh		211.915	211.915

Số dư cuối kỳ : 0

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.1.1 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

❖ **Chứng từ sử dụng**

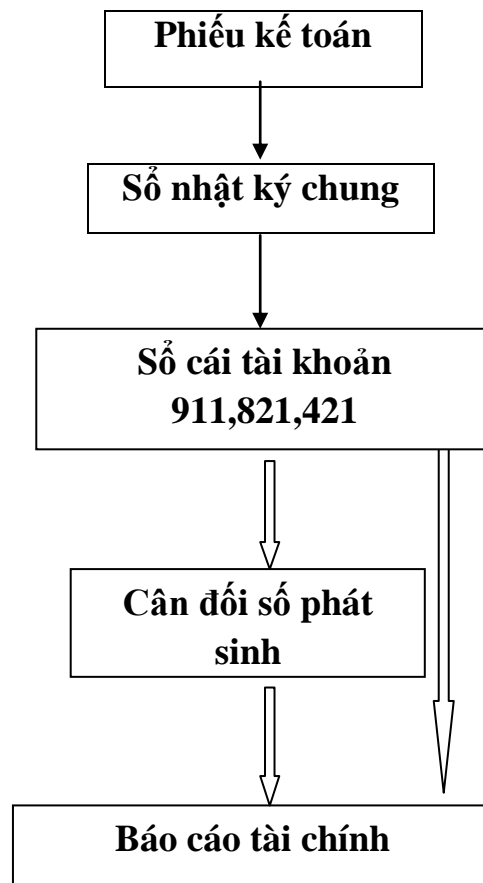
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh
- TK 821 : Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối

❖ **Quy trình hạch toán**

Sơ đồ 2.8 : Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn



Ghi chú:

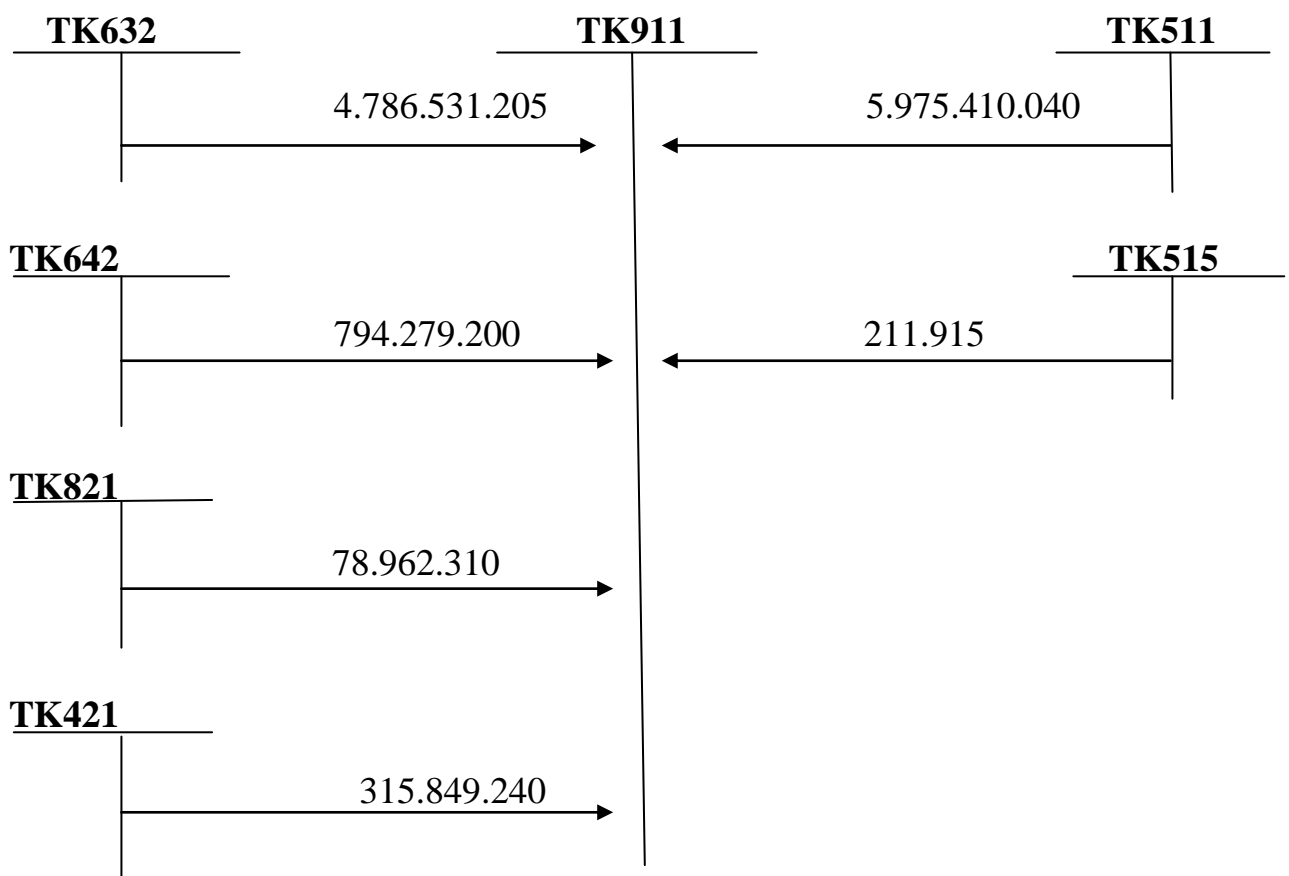
Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: =====>

- Hàng ngày ,căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung . Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 911, 821,421.
- Cuối kỳ, kế toán lập các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí , xác định kết quả kinh doanh , tính toán số thuế TNDN phải nộp. Kế toán phản ánh vào Sổ nhật ký chung và sổ cái các tài khoản có liên quan.

VD 2.4 :Ngày 31/12/2015 Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn tiến hành kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh năm 2015.

Sơ đồ 2.9 : Sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn.



Cuối kỳ , kế toán lập phiếu kế toán số 13,14,15,16,17,18,19 . Căn cứ vào phiếu kế toán trên , kế toán ghi chép vào Sổ nhật ký chung . Từ Sổ nhật ký chung ghi vào các Sổ cái của các tài khoản có liên quan.

Biểu số2.18 : Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đông Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:13/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	K/c doanh thu bán hàng	511	911	5.975.410.040
			Cộng			5.975.410.040

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số2.19 : Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đông Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:14/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	211.915
			Cộng			211.915

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.20 : Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:15/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kc giá vốn hàng bán	911	632	4.786.531.205
			Cộng			4.786.531.205

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:16/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển CPQLDN	911	642	794.279.200
			Cộng			794.279.200

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.22 : Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:17/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Cp thuế TNDN	821	3334	78.962.310
			Cộng			78.962.310

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.23 : Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:18/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	78.962.310
			Cộng			78.962.310

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.24 : Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số:19/12

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển lãi	911	421	315.849.240
			Cộng			315.849.240

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.25 : Sổ nhật ký chung

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....
31/12	PKT 13/12	31/12	K/c doanh thu bán hàng	511 911	5.975.410.040	5.975.410.040
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515 911	211.915	211.915
31/12	PKT 15/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911 632	4.786.531.205	4.786.531.205
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911 642	794.279.200	794.279.200
31/12	PKT 17/12	31/12	Cp thuế TNDN	821 3334	78.962.310	78.962.310
31/12	PKT 18/12	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911 821	78.962.310	78.962.310
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển lãi	911 421	315.849.240	315.849.240
			Tổng		48.980.717.311	48.980.717.311

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.26 : Sổ cái TK911

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Hoàng Sơn
Địa chỉ: Hoàng Mai - Đồng Thái - An Dương - HP

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/6/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....
31/12	PKT 13/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		5.975.410.040
31/12	PKT14/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	211.915	
31/12	PKT15/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	4.786.531.205	
31/12	PKT16/12	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	794.279.200	
31/12	PKT18/12	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	78.962.310	
31/12	PKT19/12	31/12	Kết chuyển lãi	421	315.849.240	
			Cộng phát sinh		5.975.621.955	5.975.621.955

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số : Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK
Hoàng Sơn

Địa chỉ: Hoàng Mai – Đông Thái – An Dương - HP

Mẫu số B02 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006 /QĐ-BTC
ngày 14/ 9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	5.975.410.040	4.353.356.617
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		5.975.410.040	4.353.356.617
4. Giá vốn hàng bán	11		4.786.531.205	3.832.529.487
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.188.878.835	520.837.130
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		211.915	170.344
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		794.279.200	163.206.215
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		394.387.720	357.691.258
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	394.811.550	357.691.258
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		78.962.310	64.813.146
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		315.849.240	292.878.112

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Chương III : MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG SƠN

1.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng luôn có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh và dần tạo chỗ đứng nhất định trên thị trường .

Ngày nay, khi mà nền kinh tế thị trường ngày càng đa dạng với nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình kinh doanh, nhiều phương thức, sự cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt. Nếu các doanh nghiệp không thể hòa nhập được với những điều kiện khắt khe đó sẽ có nguy cơ rơi vào tình trạng phá sản, giải thể. Để giữ vững và phát huy tốt thành quả đã đạt được , công ty luôn đề ra những phương hướng, giải pháp thích hợp nhằm bắt kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Điều đó có được là do công ty đã biết nắm bắt và phân tích đúng đắn nhu cầu thực tế.

Công ty luôn cố gắng đẩy mạnh tìm kiếm những khách hàng mới, cải thiện cơ sở vật chất , tạo môi trường làm việc tốt cho nhân viên .Chính vì vậy, doanh thu hàng năm của công ty đều tăng . Đó chủ yếu là do sự năng động, sáng tạo của Ban Giám Đốc và sự đoàn kết đồng lòng của các cán bộ công nhân viên trong công ty.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu về Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn , được tiếp nhận với thực tế công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cùng sự giúp đỡ của các anh chị phòng kế toán , em đã có điều kiện được làm quen với thực tế và áp dụng, củng cố những kiến thức đã học trên ghế nhà trường .Qua đó

em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn .

3.1.2. Ưu điểm

- Về hình thức kế toán và chứng từ sử dụng

Hình thức kế toán Nhật ký chung mà công ty sử dụng khá phù hợp với mô hình công ty hiện nay.

Các chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với nội dung kinh tế phát sinh. Khi có các nghiệp vụ phát sinh , kế toán sẽ hạch toán theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế. Các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép chính xác với nghiệp vụ kế toán phát sinh. Chứng từ được phân loại theo hệ thống rõ ràng và có đầy đủ yếu tố cần thiết, đồng thời tổng hợp ,lưu trữ và bảo quản cẩn thận.

- Về tổ chức công tác kế toán

Công tác kế toán được tổ chức phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty. Công ty luôn chấp hành một cách đầy đủ chính sách , chế độ của kế toán, tài chính Nhà nước , các chính sách về giá, thuế . Tổ chức mở sổ chính xác , phù hợp để phản ánh tình hình biến động của thị trường, đồng thời ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh , nhờ đó góp phần bảo vệ tài sản của công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán

Về tổ chức bộ máy kế toán hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Các kế toán được phân việc tương đối rõ ràng, đảm bảo sự thống nhất trong hạch toán; đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu được rõ ràng, tránh sai sót; đảm bảo cung cấp những thông tin cần thiết, chính xác để giúp Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tình hình hoạt động , từ đó đề ra những mục tiêu , kế hoạch phù hợp với nhu cầu thị trường . Công ty cũng thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của mình với ngân sách Nhà nước về các khoản nộp .

Tiến hành quản lý hạch toán với từng khách hàng , xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính . Bên cạnh đó công ty cũng mở theo dõi chi tiết một số tài khoản theo đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi , tiện lợi cho việc thống kê, theo dõi, kiểm tra và đối chiếu.

- Về phương thức hạch toán hàng tồn kho

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp này hoàn toàn phù hợp bởi nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc phản ánh , ghi chép theo dõi thường xuyên sự biến động của hàng hóa .

- Về việc kê khai thuế

Công ty thực hiện đúng, tính đủ số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước . Đồng thời công ty sử dụng đầy đủ mẫu kê khai tính thuế GTGT do nhà nước quy định.

3.1.3. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được , việc tổ chức công tác kế toán tại Công ty vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế sau :

- Về hệ thống sổ sách kế toán

Khi hạch toán các chi phí tới hoạt động quản lý kinh doanh kế toán không mở sổ theo dõi chi tiết cho tài khoản 642 theo từng yếu tố , điều này sẽ gây khó khăn trong việc theo dõi từng yếu tố của chi phí quản lý kinh doanh .

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn công việc kế toán chủ yếu được tiến hành thủ công thực hiện trên Excel . Do vậy, các công

thức tính toán khi sao chép từ file này sang file khác có thể bị sai lệch. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán dùng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vì vậy doanh nghiệp có thể áp dụng những phần mềm đó. Sử dụng phần mềm kế toán giúp kế toán tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng công việc, đồng thời đảm bảo độ chính xác khi tính toán. Điều này ảnh hưởng đến độ chính xác của các Báo cáo tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Về quy trình luân chuyển chứng từ.

Về cơ bản việc tuân thủ quy trình chứng từ là việc thực hiện đúng quy trình luân chuyển các chứng từ giữa các phòng ban. Nhưng trong thực tế tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn lại không có biên bản giao nhận vì quy mô của công ty. Nhưng nhiều khi lại gây ra nhiều trở ngại. Các chứng từ phát sinh sẽ được kế toán tập hợp, tổng hợp vào cuối tháng. Chính sự chậm trễ và thiếu thốn này làm cho công tác kế toán bị dồn vào cuối kỳ hạch toán và sự tốn thời gian.

- Về việc áp dụng chính sách trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, chiến lược kinh doanh của Công ty đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nhưng hiện nay, công ty lại tồn tại các khoản phải thu khó đòi, hoặc không thể đòi được... Việc không áp dụng các chính sách trích lập dự phòng trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ phần nào làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, việc thu hồi vốn phục vụ cho quá trình kinh doanh chậm.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Trong cơ chế thị trường hiện nay, việc cạnh tranh gay gắt cũng như sự biến đổi liên tục của nền kinh tế đòi hỏi doanh nghiệp phải luôn có các chính sách hoạt động hợp lý, thích hợp, xác định đúng mục tiêu và phương hướng phát triển. Chỉ có như vậy doanh nghiệp mới có cơ hội tồn tại, phát triển. Muốn vậy các doanh nghiệp trước hết phải hoàn thiện không ngừng, đổi mới công tác kế toán sao cho phù hợp với việc quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc thiết lập chứng từ, ghi chép, tính toán, tổng hợp, đối chiếu, kiểm tra và đối chiếu nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng những phương pháp khoa học, Ban quản lý của Công ty có thể nắm bắt được thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động của tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài sản của đơn vị mình. Bên cạnh đó, việc lập Báo cáo tài chính của công tác kế toán còn phục vụ, cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của Công ty như: chủ đầu tư, cơ quan thuế, ngân hàng, các tổ chức tín dụng, người lao động... để từ đó ra các quyết định đầu tư đúng đắn.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn.

Công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn cần đảm bảo những nguyên tắc nhất định để đáp ứng yêu cầu quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh, những nguyên tắc:

- Phải tuân thủ hệ thống kế toán, chấp hành các chế độ kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không gò bó, cứng nhắc mà phải linh hoạt.
- Phải dựa trên cơ sở hoạt động, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.
- Phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí: Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mục đích là lợi nhuận, lợi nhuận càng cao càng cao càng chứng tỏ

doanh nghiệp hoạt động kinh doanh càng hiệu quả. Do đó không thể otasch rời hoạt động của công ty với mục đích hoạt toán kinh tế.

3.2.3. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Dựa trên những hạn chế đã nêu ra và những thông tin kiến thức đã học được em xin đưa ra một số giải pháp nhằm mục đích hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn như sau:

❖ Hoàn thiện hệ thống sổ sách tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Do chưa mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh (mẫu số S18-DNN ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính) nên khi phát sinh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, kế toán theo dõi chung trên TK642 mà không tách riêng thành các yếu tố. Việc theo dõi chi phí quản lý kinh doanh theo từng yếu tố sẽ giúp công ty nắm bắt và quản lý chi phí một cách dễ dàng hơn.

Công ty nên tách các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý theo từng yếu tố. TK 642 chia làm các tiểu khoản :

- TK 64221: Chi phí nhân viên quản lý.
- TK 64222: Chi phí vật liệu chi phí .
- TK 64223: Chi phí đồ dùng văn phòng.
- TK 64224: Thuế, phí và lệ phí.
- TK 64225: Chi phí dự phòng .
- TK 64226: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- TK 64227: Chi phí bằng tiền khác.

Lấy lại ví dụ ở phần chi phí quản lý kinh doanh

❖ Hoàn thiện công tác kế toán ghi chép sổ sách

Ngày nay, ứng dụng khoa học kỹ thuật – công nghệ đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp. Các phần mềm kế toán giúp cho doanh nghiệp quản lý được tốt hơn các hoạt động kinh doanh của mình, phục vụ các nhu cầu quản lý kế toán như công nợ khách hàng chi tiết, liệt kê danh sách khách hàng... Trên thị trường hiện nay có nhiều phần mềm kế toán như MISA, CNS, SAS INNOVA... Em xin giới thiệu một số phần mềm kế toán doanh nghiệp hay dùng

➤ Phần mềm kế toán MISA SME.NET:

MISA đáp ứng được nhu cầu quản lý tài chính cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, được cung cấp bởi công ty với nhiều năm kinh nghiệm trong việc phát triển phần mềm kế toán, giúp ích khá nhiều trong việc hỗ trợ doanh nghiệp quản lý chi tiêu tài chính tốt nhất.



MISA cung cấp đầy đủ những nghiệp vụ về kế toán và tài chính cho người sử dụng, đáp ứng cho mọi loại hình kinh doanh với nhiều lĩnh vực khác nhau, phần mềm tính toán các chi phí cho doanh nghiệp, doanh thu, thặng dư và lợi nhuận của cả công ty và thông kê chi tiết từng bộ phận, từ đó người quản lý có thể có cái nhìn chi tiết hơn trong công việc kinh doanh của mình.

MISA được thiết kế với giao diện đẹp, thân thiện và dễ sử dụng, chỉ cần tìm hiểu qua về phần mềm là bạn có thể sử dụng nó khá thành thạo, tất cả các danh mục đều được thiết kế dưới giao diện tiếng Việt, kèm theo sự sắp xếp danh mục hợp lý. Bên cạnh đó giá cả của phần mềm cũng khá hợp lý, bạn chỉ cần mua một giấy phép sử dụng là có thể cài đặt MISA trên nhiều máy tính khác nhau, giúp doanh nghiệp tiết kiệm được một khoản chi phí khá lớn.

Các tính năng chính của phần mềm kế toán MISA.

Hỗ trợ doanh nghiệp quản lý công tác kế toán.

Phần mềm MISA SME.NET gồm 13 phân hệ để quản lý công tác hóa đơn, tiền và tài sản cũng như tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp. Đây là ứng dụng biến công việc tưởng chừng như khó chốc chốc doanh nghiệp trở nên đơn giản hơn nhiều, tiết kiệm chi phí.

Quản lý kho hàng.

MISA giúp đỡ các doanh nghiệp kiểm soát tất cả các công cụ, dụng cụ có trong kho hàng bao gồm: nhập, xuất, tồn vật tư, hàng hóa theo mã quy cách như: số IMEI, số Serial Number, số khung, số máy, số SI... ghi tăng, điều chuyển, điều chỉnh, phân bổ, ghi giảm công cụ dụng cụ, đồng thời cung cấp các phương pháp tính giá xuất kho như Nhập trước xuất trước, Giá đích danh, Bình quân cuối kỳ và Bình quân tức thời.

Quản lý tiền lương và tài sản cố định.

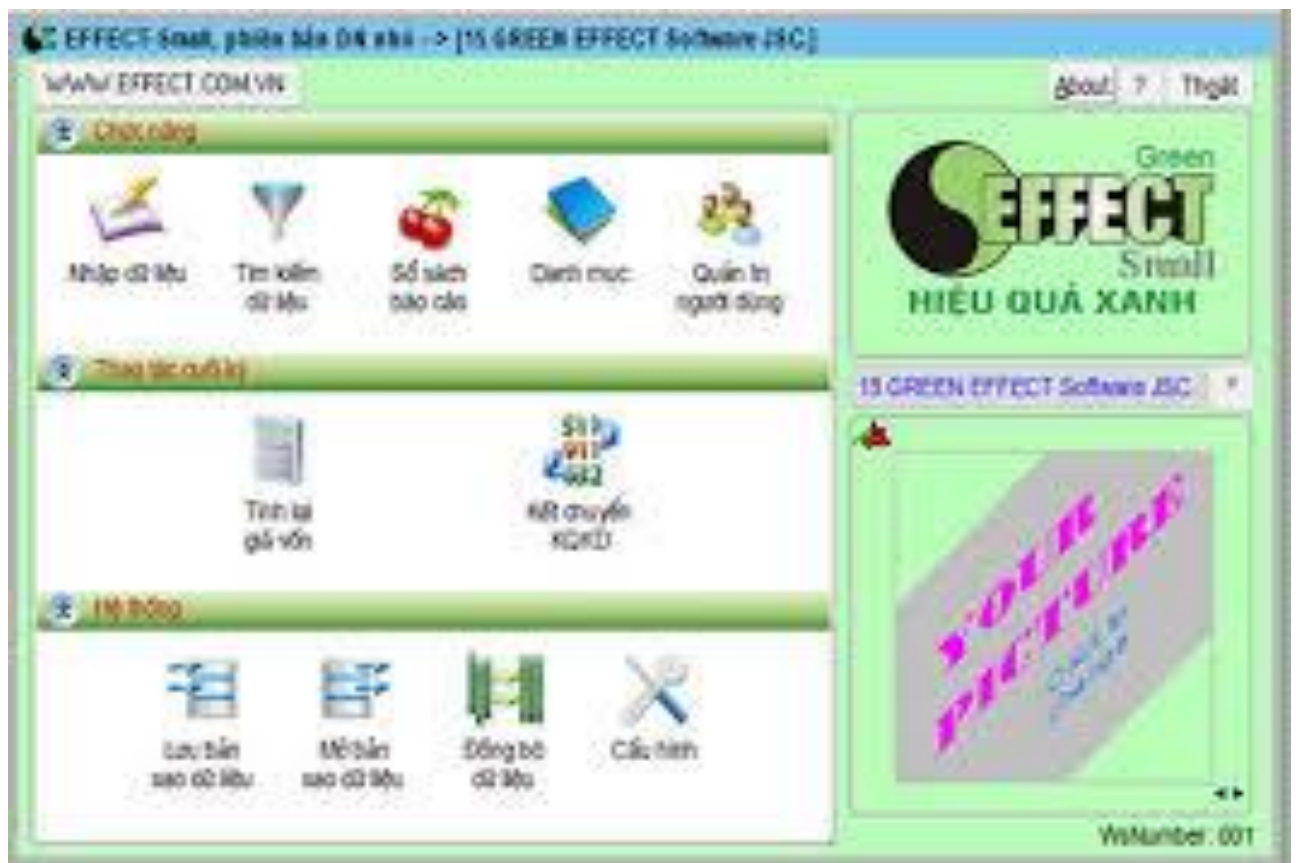
MISA SME.NET cho phép kế toán viên quản lý các tài sản cố định của doanh nghiệp như tự động tính khấu hao chi tiết đến từng tài sản, phản ánh chính xác tình hình tăng giảm tài sản. Bên cạnh đó là phương pháp chấm công và tính lương nhân viên, theo dõi thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm, các khoản trích nộp, công tác tạm ứng và thanh toán lương, các hình thức trả lương.

Các phân hệ khác.

MISA còn tích hợp các loại phân hệ sau: Phân hệ gá thành và phân hệ thuế nhằm quản lý công tác thanh toán thuế cá nhân và doanh nghiệp theo tiêu chuẩn của tổng cục thuế. Phân hệ hợp đồng nhằm theo dõi tiến độ hợp đồng và doanh thu. Phân hệ cổ đông liên quan đến cổ đông, cổ phiếu và cổ tức. Phân hệ ngân sách quản lý và lập kế hoạch thu chi và phân hệ tổng hợp với mục đích tổng kết lỗ lãi, báo cáo tài chính, khóa sổ theo kỳ hạn.

➤ Phần mềm kế toán Effect:

EFFECT là một trong những lá cờ tiên phong trong việc đón đầu và vận dụng công nghệ làm đòn bẩy tăng cường hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp. Với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm quản trị doanh nghiệp. EFFECT đã trở thành một thương hiệu đáng tin cậy, đạt được nhiều thành tựu và được đánh giá cao bởi hơn 3000 doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



EFFECT kế toán là giải pháp mềm ứng dụng trong lĩnh vực kế toán quản trị doanh nghiệp. Dòng sản phẩm này bao gồm nhiều phần mềm kế toán khác nhau phù hợp với loại hình, kích cỡ, và mô hình khác nhau của từng doanh nghiệp.

EFFECT có phiên bản sử dụng miễn phí.

❖ ***Hoàn thiện quá trình luân chuyển chứng từ.***

Công ty hoặc mỗi phòng, bộ phận nên lập một quyển sổ giao nhận chứng từ, để khi luân chuyển các chứng từ giữa các phòng ban thì cả bên giao và bên nhận đều phải ký vào sổ. Việc làm này phòng trừ cho các trường hợp nếu có xảy ra mất mát mát thì đều có thể quy trách nhiệm đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý một cách công bằng nhất.

Việc làm này giúp quản lý các chứng từ một cách chặt chẽ, rõ ràng nhất. Đồng thời cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm của kế toán, nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc của công ty nói chung. Việc luân chuyển chứng từ còn rất chậm trễ, chứng từ được dồn vào và tập hợp gửi phòng kế toán vào một thời điểm, việc này gây ứ đọng, dồn ứ tăng khối lượng công việc cho kế toán. Chính vì vậy công ty nên có những quy định, thống nhất về thời gian luân chuyển các chứng từ trong năm, quý để giảm tải việc hạch toán và khiến cho công việc trở nên một cách khoa học.

Mẫu sổ giao nhận chứng từ :

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư TM và
XNK Hoàng Sơn
 Địa chỉ: Hoàng Mai - Đông Thái - An Dương -
 HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày... Đến ngày...

Ngày, tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày, tháng chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Bên giao	Bên nhận

❖ Hoàn thiện việc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Doanh nghiệp phải dự kiến trước những tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ quá hạn trả. Tiến hành trích lập các khoản nợ khó đòi này kèm theo cả chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên.

Mức trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi như :

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Riêng đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn nhưng khách hàng đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc làm thủ tục giải thể... thì doanh nghiệp quy định mức tổn thất không thu hồi để được lập dự phòng.

Doanh nghiệp tổng hợp vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Tài khoản sử dụng : TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi.

Kết cấu TK 1592

✓ Bên nợ :

+ Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.

+ Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi.

✓ Bên có :

+ Số dự phòng phải thu khó đòi được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Số dư bên có: Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có đầu hoặc cuối kỳ .
- Phương pháp hạch toán:

NV1: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay cao hơn so với số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý kinh doanh phần chênh lệch:

Nợ TK642 – chi phí quản lý kinh doanh

Có TK1592 – dự phòng phải thu khó đòi

NV2: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay thấp hơn so với số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý kinh doanh phần chênh lệch giảm:

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

NV3: Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xóa nợ. Việc này phải tuân theo chính sách hiện hành. Căn cứ vào quyết định xóa nợ về các khoản phải thu khó đòi ghi:

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 138 – Phải thu khác

NV4: Đối với các khoản nợ đã được xử lý xóa nợ, nếu sau đó thu hồi được nợ kế toán dựa vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi ghi:

Nợ TK 111,112...

Có TK 711 – Thu nhập khác

VD 3.2: Từ bảng kê công nợ (Biểu số 3.2) và dựa vào mức trích lập nêu trên kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Biểu số 3.3) vào ngày 31/12.

Biểu số 3.2 : Bảng kê công nợ

Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ : Hoàng Mai – Đồng Thái – An Dương – HP

BẢNG KÊ CÔNG NỢ*Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015*

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Ghi chú
Công ty Huy Hoàng	146.295.100	146.295.100			
Công ty CP xây dựng và phát triển Hải Phòng	116.264.000				
Công ty bảo đảm an toàn HH miền Bắc	25.296.130	25.296.130			
Công ty TNHH Hoài An	63.612.400				
Công ty TNHH Bình Hai	37.799.258				
...
Tổng cộng	2.520.819.952	1.487.692.000	787.364.000	245.763.952	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3: Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn

Địa chỉ : Hoàng Mai – Đồng Thái – An Dương – HP

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty CP xây dựng và phát triển Hải Phòng	116.264.000	15 tháng 10 ngày	50%	58.132.000
Công ty TNHH Hoài An	63.612.400	20 tháng 02 ngày	50%	31.806.200
Công ty TNHH Bình Hai	37.799.258	8 tháng	30%	11.339.777
...
Tổng cộng	245.763.952			143.100.384

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 143.100.384

Có TK 1592: 143.100.384

Kế toán lập phiếu cho nghiệp vụ trên và ghi vào các sổ sách liên quan.

KẾT LUẬN

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu giữa lý luận và thực tiễn tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn, em có điều kiện tìm hiểu sâu hơn về từng phần hành kế toán đã học, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Em nhận thấy rõ hơn vai trò của tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời luôn luôn có khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, nói cụ thể hơn là mỗi doanh nghiệp đều có những đặc điểm riêng vì vậy tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, phương pháp hạch toán cũng phải có những bước vận dụng linh hoạt từ chế độ kế toán nhà nước vào tình hình cụ thể của đơn vị mình.

Là sinh viên ngành Kế toán – kiểm toán, em luôn nghĩ cần nhận thức đầy đủ cả về lý luận và thực tế ở nhiều góc độ khác nhau trong tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Sau một thời gian tìm hiểu em đã nhận thức được nhiều hơn về vấn đề này. Em tin rằng đây sẽ là vốn kiến thức, hành trang quý báu giúp em bước vào đời.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong cuốn khóa luận tốt nghiệp đề tài “ ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn*** “. Trong cuốn khóa luận này em đã vận dụng kiến thức đã học trong trường để trình bày những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Từ đó mạnh dạn đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn. Tuy nhiên do kiến thức còn chưa sâu rộng, thời gian và trình độ còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài khóa luận này được hoàn thành tốt nhất.

Sau cùng em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của cô giáo Th.S Trần Thị Thanh Thảo giảng viên trường Đại học dân lập Hải Phòng, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học dân lập Hải Phòng, cũng như Ban lãnh đạo, các nhân viên của công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn đã nhi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa – Nhà xuất bản tài chính
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1 và 2) – Nhà xuất bản tài chính
4. Lý thuyết và thực hành kế toán – NXB Tài chính Hà Nội
5. Giáo trình kế toán tài chính – Trường Học viện tài chính
6. Giáo trình nguyên lý kế toán – Nhà xuất bản thống kê
7. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – PGS.TS.Võ Văn Nhị - Nhà xuất bản tài chính
8. Sổ sách kế toán công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Hoàng Sơn
9. Website: ketoanthue.vn và ketoanthucte.com